

PHẦN I: CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Cho thông tin ở bảng sau:

Hình thức	Đặc điểm
1. Có ống tiêu hóa 2. Có túi tiêu hóa	a. Con người b. Bò c. Ruột khoang d. Cá e. Trùng roi

Khi nối các thông tin ở cột A và cột B, cách nối nào dưới đây là hợp lý?

A. 1 - abc, 2 - de

B. 1- adb, 2 – c

C. 1 - bcd, 2 - ae

D. 1 - ace, 2 - b

Câu 2. Cho thông tin ở bảng sau:

Các hình thức	Đặc điểm
1. Ruột khoang và giun dẹp 2. Quá trình dinh dưỡng 3. Nhu cầu năng lượng	a. Phụ thuộc vào nhiều yếu tố b. Là sinh vật có túi tiêu hóa c. Bao gồm có 5 giai đoạn chính d. Thủy phân chất dinh dưỡng e. Cần ở động vật

Khi nối các thông tin ở cột A và cột B, cách nối nào dưới đây là hợp lý?

A. 1 - a, 2 - be, 3 - ce

B. 1 - b, 2 - cde, 3 – ae

C. 1 - c, 2 - ad, 3 - be

D. 1 - c, 2 - b, 3 – ae

Câu 3. Động vật là sinh vật dị dưỡng vì chúng

A. có thể tự tổng hợp chất dinh dưỡng nhờ năng lượng ánh sáng.

B. có thể tự tổng hợp chất dinh dưỡng nhờ năng lượng hóa học.

C. phải lấy chất dinh dưỡng từ môi trường ngoài dưới dạng thức ăn.

D. phải lấy chất dinh dưỡng từ việc hấp thu CO₂, H₂O và chất khoáng.

Câu 4. Dinh dưỡng ở động vật là quá trình

A. tự tổng hợp ra các chất dinh dưỡng cho cơ thể.

B. thu nhận, biến đổi và sử dụng dinh dưỡng.

C. phân giải chất dinh dưỡng thành năng lượng.

D. phân loại chất dinh dưỡng cho cơ thể.

Câu 5. Cho thông tin ở bảng sau:

Các loại bệnh	Các bệnh
1. Bệnh tiêu hóa 2. Bệnh không thuộc hệ tiêu hóa	a. Tiêu chảy b. Táo bón c. Nhiễm chì d. Viêm tiểu phế quản cấp e. Viêm ruột cấp

Khi nối các thông tin ở cột A và cột B, cách nối nào dưới đây là hợp lý?

A. 1 - abe, 2 - cd

B. 1 - ac, 2 – bde

C. 1 - ad, 2 - cbe

D. 1 - cde, 2 – ad

Câu 6. Cho thông tin ở bảng sau:

Bộ phận	Chức năng
1. Dạ tổ ong 2. Dạ cỏ 3. Dạ lá sách 4. Dạ múi khế	a. Lưu trữ và làm mềm thức ăn khô và chứa nhiều vi sinh vật làm lên men và tiêu hóa cellulose b. Hấp thụ bớt nước c. Tiết HCl và enzyme pepsin thủy phân protein và vi sinh vật từ dạ cỏ ở miệng đưa xuống d. Giúp đưa thức ăn lên miệng để nhai kỹ e. Dạ dày chính thức

Khi nối các thông tin ở cột A và cột B, cách nối nào dưới đây là hợp lý?

A. 1 – d; 2 – a; 3 – b; 4 - ce

B. 1 – b; 2 – a; 3 – d; 4 - ce

C. 1 – a; 2 – d; 3 – b; 4 – ce

D. 1 – d; 2 – a; 3 – be; 4 - c

Câu 7. Cho thông tin ở bảng sau:

Các thành phần	Enzyme tiêu hóa
1. Protein 2. Cellulose	a. Amylase b. Pepsin

3. Lipid	c. Cellulase
4. Cacbohydrat	d. Protease
	e. Lipase

Khi nối các thông tin ở cột A và cột B, cách nối nào dưới đây là hợp lý?

A. 1 – bd; 2 – a; 3 – e; 4 – c **B.** 1 – b; 2 – ae; 3 – d; 4 – c

C. 1 – a; 2 – d; 3 – b; 4 – ce **D.** 1 – bd; 2 – c; 3 – e; 4 – a

Câu 8. Thức ăn khi vào dạ dày của người sẽ được biến đổi về mặt(1).....

Từ/Cụm từ (1) là:

A.Cơ học

B.Hóa học

C.Cơ học và hóa học

D.Không biến đổi mà di chuyển thẳng xuống ruột

Câu 9. Trong cơ thể người, chất dinh dưỡng sẽ được hấp thụ vào(1).....

Từ/Cụm từ (1) là:

A.Huyết tương

B.Hồng cầu

C.Lông ruột

D.Máu và mạch bạch huyết

Câu 10. Động vật là những sinh vật dị dưỡng, sử dụng các sinh vật khác để(1).....

Từ/Cụm từ (1) là:

A. Bù đắp các chất khoáng còn thiếu

B. Đồng hóa và thải chất cặn bã

C. Tiêu hóa

D. Làm thức ăn và tạo nguồn năng lượng cần thiết cho cơ thể sống

Câu 11. Dinh dưỡng là quá trình(1)..... năng lượng từ thức ăn để nuôi cơ thể. Ăn uống là một trong các(2)..... quan trọng nhất của con người. Ăn uống cần thiết đối với sức khỏe như là một chân lý hiển nhiên, là nhu cầu hàng ngày, một nhu cầu cấp bách, không thể thiếu được.

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

A. 1 – dự trữ; 2 – nhu cầu

B. 1 – cung cấp; 2 – đặc trưng

C. 1 – cung cấp; 2 – bản năng

D. 1 – tiêu thụ; 2 – bản năng

Câu 12. Ở động vật, sau giai đoạn tiêu hóa và hấp thụ, chất dinh dưỡng được chuyển đến từng tế bào nhờ(1).....

Từ/Cụm từ (1) là:

A.Hệ tuần hoàn

B.Hệ mạch

C.Hệ thần kinh

D.Hệ tiêu hóa

Câu 13. Ở những loài động vật khác nhau, từng giai đoạn của quá trình tiêu hóa có thể(1).....

Từ/Cụm từ (1) là:

A.Giống nhau

B.Khác nhau

C.Không có sự khác biệt rõ rệt

D.Giống nhau một nửa và khác nhau một nửa

Câu 14. Ở động vật, các hình thức tiêu hóa chính là tiêu hóa(1)..... và tiêu hóa(2).....

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

A. 1 - nội bào; 2 - ngoại bào **B.** 1 - một phần; 2 - bán phần

C. 1 - dị dưỡng; 2 - tự dưỡng **D.** 1 - toàn bộ; 2 - theo thời gian

Câu 15. Trùng biến hình dùng hình thức(1)..... để lấy thức ăn.

Từ/Cụm từ (1) là:

A.Thực bào

B.Xuất bào

C.Hút thức ăn bằng miệng

D.Khuếch tán

Câu 16. Thực bào là phương thức các tế bào động vật dùng để ăn các tế bào như vi khuẩn, các mảnh vỡ tế bào cũng như các hợp chất(1).....

Từ/Cụm từ (1) là:

A. Có kích thước lớn

B. Có kích thước nhỏ và không tan trong nước

C. Có kích thước nhỏ và mang điện

D. Có kích thước nhỏ và phân cực

Câu 17. Trùng biến hình tiêu hóa thức ăn bằng(1).....

Từ/Cụm từ (1) là:

A.Hormone **B.**Acid **C.**Tế bào chất xé nhỏ con mồi **D.**Enzyme thủy phân

Câu 18. Ở sinh vật đơn bào, thức ăn được tiêu hóa bằng hình thức(1).....

Từ/Cụm từ (1) là:

A.Nội bào **B.**Ngoại bào **C.**Kết hợp **D.**Cơ chế tiêu hóa chưa rõ

Câu 19. Ở động vật có túi tiêu hóa, thức ăn được tiêu hóa(1)..... (nhờ enzym(2)..... chất dinh dưỡng phức tạp trong lòng túi) và tiêu hóa(3).....

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) và (3) lần lượt là:

A. 1 – nội bào; 2 – thủy phân; 3 – ngoại bào **B.** 1 - ngoại bào; 2 – phân hủy; 3 – nội bào
C. 1 – nội bào; 2 – tiêu hủy; 3 – ngoài bào **D.** 1 - ngoại bào; 2 – thủy phân; 3 – nội bào

Câu 20. Sự tiến hóa của các hình thức tiêu hóa diễn ra tiêu hóa(1)..... → Tiêu hóa nội bào kết hợp với ngoại bào → Tiêu hóa(2).....

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

A. 1 - nội bào; 2 - ngoại bào **B.** 1 - một phần; 2 - bán phần
C. 1 - dị dưỡng; 2 - tự dưỡng **D.** 1 – ngoại bào; 2 – nội bào

Câu 21. Trong ống tiêu hóa của người, các cơ quan tiêu hóa được sắp theo thứ tự: Miệng → thực quản →(1)..... →(2)..... → ruột già → hậu môn

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

A. 1 – thận; 2 – dạ dày **B.** 1 – tá tràng; 2 – ruột non
C. 1 – dạ dày; 2 – ruột non **D.** 1 – gan; 2 – tá tràng

Câu 22. Ở động vật có túi tiêu hóa, thức ăn và chất thải(1).....

Từ/Cụm từ (1) là:

A.Ra ở hai nơi khác nhau
B.Miệng có hai lỗ, một để thải chất và một để lấy thức ăn
C.Đều ra ở cùng một lỗ
D.Chưa rõ cơ chế lấy vào và thải ra

Câu 23. Các động vật nào sau đây có túi tiêu hóa

A. San hô, thủy tức, sứa. **B.** San hô, thủy tức, giun đất, sứa.
C. San hô, sứa, châu chấu. **D.** San hô, thủy tức, châu chấu.

Câu 24. Ở động vật chưa có cơ quan tiêu hóa, hình thức tiêu hóa là

A. tiêu ngoại bào + nội bào **B.** tiêu hóa ngoại bào.
C. tiêu hóa nội bào. **D.** tiêu ngoại bào + nội bào

Câu 25. Thủy tức lấy thức ăn bằng cách dùng(1)..... làm(2)..... con mồi rồi đưa vào miệng.

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

A. 1 – xúc tu; 2 – chết **B.** 1 – gai; 2 – tê liệt
C. 1 – xúc tu; 2 – tê liệt **D.** 1 – gai; 2 – ngất

Câu 26. Ở người và đa số động vật, bộ phận trực tiếp hấp thụ chất dinh dưỡng là

A. manh tràng. **B.** ruột non. **C.** dạ dày. **D.** ruột già

Câu 27. Ở thủy tức, bộ phận hấp thụ chất dinh dưỡng chủ yếu là cá thể bào

A. xúc tu. **B.** chân đế. **C.** trên thành túi. **D.** ruột non.

Câu 28. Ở người, các chất dinh dưỡng khi đi ra khỏi hệ tiêu hóa sẽ đi vào

A. ruột non **B.** máu và hệ tuần hoàn **C.** các tế bào **D.** hệ hô hấp

Câu 29. Các hạt thức ăn trong thủy tức sẽ được tiêu hóa trong(1).....

Từ/Cụm từ (1) là:

A. Không bào **B.** Ti thể **C.** Bọc thức ăn **D.** Nhân

Câu 30. Cân bằng dinh dưỡng là chế độ dinh dưỡng(1).....

Từ/Cụm từ (1) là:

A.Đủ đạm, chất béo và tinh bột **B.**Tương đương nhu cầu cơ thể
C.Có bổ sung vitamin và khoáng chất **D.**Đủ để cơ thể không bị mệt

Câu 31. Tiêu chảy thường do một loại vi-rút hoặc đôi khi do thực phẩm nhiễm bẩn gây ra. Trong trường hợp ít gặp hơn, đây có thể là dấu hiệu của một tình trạng rối loạn khác, chẳng hạn như bệnh viêm ruột hoặc hội chứng ruột kích thích. Các triệu chứng bao gồm thường xuyên đi ngoài phân lỏng, có nước và đau bụng. Nguyên nhân gây ra bệnh tiêu chảy không phải là(1).....

Từ/Cụm từ (1) là:

- A. Ô nhiễm thực phẩm
B. Nhịn đại tiện
C. Ô nhiễm nguồn nước
D. Sử dụng thuốc kháng sinh sai chỉ dẫn

Câu 32. Táo bón là triệu chứng thường gặp, dù ở bất kỳ đối tượng hay độ tuổi nào. Đặc biệt trong xã hội hiện nay, tình trạng này đang có xu hướng gia tăng do sự thiếu cân bằng ở chế độ sinh hoạt và thực đơn dinh dưỡng của mỗi người. Nguyên nhân gây táo bón có thể do(1)....

Từ/Cụm từ (1) là:

- A. Ăn ít chất xơ
B. Uống đủ nước
C. Siêng năng vận động
D. Không nhịn đại tiện

Câu 33. Ở động vật chưa có cơ quan tiêu hóa, hình thức tiêu hóa là

- A. tiêu hóa nội bào + ngoại bào
B. tiêu hóa ngoại bào.
C. tiêu hóa nội bào.
D. tiêu ngoại bào + nội bào.

Câu 34. Loài động vật nào dưới đây chưa có cơ quan tiêu hóa?

- A. Thủy tức.
B. Giun đất.
C. Trùng amip.
D. Cào cào.

Câu 35. Động vật chưa có cơ quan tiêu hóa lấy thức ăn bằng cách

- A. thực bào.
B. xuất bào.
C. ăn hút.
D. ăn lọc

Câu 36. Động vật là sinh vật dị dưỡng, sử dụng(1)..... làm thức ăn để cung cấp chất dinh dưỡng và năng lượng cần thiết cho các hoạt động sống của cơ thể.

Từ/Cụm từ (1) là:

- A. Thực vật
B. Sinh vật khác
C. Năng lượng mặt trời
D. Động vật không có xương sống

Câu 37. Quá trình dinh dưỡng gồm 5 giai đoạn: lấy thức ăn,(1)....., hấp thụ chất dinh dưỡng, tổng hợp và thải các chất cặn bã.

Từ/Cụm từ (1) là:

- A. Tiêu hóa thức ăn
B. Nghiền nát thức ăn
C. Nhào trộn thức ăn
D. Đào thải thức ăn

Câu 38. Ở động vật, sau giai đoạn tiêu hóa và(1)....., chất dinh dưỡng được vận chuyển đến từng tế bào nhờ(2).....

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

- A. Nghiền nát – hệ tuần hoàn
B. Hấp thụ - hệ tuần hoàn
C. Nghiền nát – hệ mạch
D. Hấp thụ - hệ mạch

Câu 39. Ở sinh vật(1)....., do chưa có(2)....., thức ăn được tiêu hóa bằng hình thức tiêu hóa nội bào.

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

- A. Đa bào – cơ quan tiêu hóa
B. Đơn bào – cơ quan tiêu hóa
C. Đa bào – cơ quan hấp thụ
D. Đơn bào – cơ quan hấp thụ

Câu 40. Ở một số động vật đa bào(1)....., có sự kết hợp cả hai hình thức tiêu hóa(2)..... và tiêu hóa ngoại bào.

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

- A. Bậc cao – nội bào
B. Bậc trung bình – nội bào
C. Bậc thấp – nội bào
D. Bậc chưa tiến hóa – nội bào

Câu 41. Nhu cầu năng lượng và(1)..... của cơ thể phụ thuộc và độ tuổi, giới, cường độ lao động,(2)..... và tình trạng bệnh tật.

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

- A. Các chất khoáng – sức khỏe thể chất
B. Chất chất vi lượng – sức khỏe thể chất
C. Các chất dinh dưỡng – sức khỏe thể chất
D. Các chất dinh dưỡng – sức khỏe tinh thần

Câu 42. Các nhóm năng lượng đưa vào cơ thể với lượng vừa đủ và đúng tỉ lệ protein

chiếm 13 đến 20%,(1)..... chiếm 15-20% và carbohydrate chiếm 60-65% so với tổng nhu cầu năng lượng.

Từ/Cụm từ (1) là:

- A.**Vi thể **B.**Chất khoáng **C.**Chất đạm **D.**Lipid

Câu 43. Tiêu hóa là quá trình

- A.** làm biến đổi thức ăn thành các chất hữu cơ đơn giản.
B. tạo ra các chất dinh dưỡng và năng lượng cung cấp cho cơ thể.
C. biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng và tạo ra năng lượng.
D. biến đổi thức ăn thành những chất đơn giản mà cơ thể hấp thụ được

Câu 44. Tiêu hóa nội bào, là quá trình tiêu hóa thức ăn

- A.** bên trong tế bào, nhờ quá trình hô hấp tế bào.
B. bên trong tế bào, nhờ các enzyme trong hệ tiêu hóa
C. bên ngoài tế bào, nhờ enzyme tiêu hóa và hoạt động cơ học
D. bên trong tế bào, nhờ enzyme tiêu hóa và hoạt động cơ học

Câu 45. Tiêu hóa ngoại bào, là quá trình tiêu hóa thức ăn

- A.** bên ngoài cơ thể, nhờ hoạt động cơ học của cơ quan tiêu hóa.
B. bên ngoài tế bào, nhờ hoạt động cơ học của cơ quan tiêu hóa.
C. bên ngoài tế bào, nhờ enzyme tiêu hóa và hoạt động cơ học.
D. bên ngoài cơ thể, nhờ enzyme tiêu hóa và hoạt động cơ học.

Câu 46. Trong tiêu hóa nội bào, thức ăn được tiêu hóa nhờ enzyme thủy phân của

- A.** lysosome. **B.** ribosome. **C.** không bào. **D.** nhân.

Câu 47. Ở tiêu hóa nội bào, thức ăn được tiêu hóa trong

- A.** không bào tiêu hóa. **B.** túi tiêu hóa. **C.** ống tiêu hóa. **D.** dịch tiêu hóa.

Câu 48. Khi ăn, gà thường hay nuốt những viên sỏi nhỏ vào dạ dày cơ (mề). Tác dụng của nó là(1).....

Từ/Cụm từ (1) là:

- A.** cung cấp calcium cho gà. **B.** làm tăng hiệu quả tiêu hoá hoá học.
C. làm tăng hiệu quả tiêu hoá cơ học. **D.** làm tăng thể tích dạ dày cơ của gà.

Câu 49. Trong quá trình tiêu hóa ở khoang miệng của người, tinh bột được biến đổi thành đường maltose nhờ tác dụng của enzyme nào trong nước bọt?

- A.** amylase. **B.** maltase. **C.** protease. **D.** Lipase.

Câu 50. Enzyme pepsin trong dạ dày có tác dụng tiêu hóa

- A.** phospholipid. **B.** protein **C.** lipid **D.** carbohydrate

Câu 51. Người bị phẫu thuật cắt 2/3 dạ dày, vẫn xảy ra quá trình biến đổi thức ăn. Lí do nào sau đây có thể giải thích hiện tượng này?

1. Dịch tụy, dịch mật và dịch ruột có đầy đủ enzyme tiêu hóa thức ăn để tiết vào ruột non.
 2. 1/3 phần còn lại của dạ dày vẫn có thể hoạt động với hiệu quả giống như khi chưa cắt
 3. HCl được tiết ra ít, các vi sinh vật trong dạ dày sinh trưởng mạnh giúp tiêu hóa thức ăn.
 4. Ruột non mới là nơi trực tiếp hấp thụ dinh dưỡng và được tiết đầy đủ các enzyme tiêu hóa.
- A.** 1, 3. **B.** 2, 3. **C.** 1, 2. **D.** 1, 4

PHẦN 2: CÂU HỎI ĐÚNG SAI

Câu 1. Xét các nhận định sau về sự tiêu hóa thức ăn trong các bộ phận của ống tiêu hóa ở người, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

Ý	Mệnh đề	Đúng	Sai
a.	Ở dạ dày có tiêu hóa cơ học và tiêu hóa hóa học.		
b.	Ở miệng có tiêu hóa cơ học và tiêu hóa hóa học		
c.	Ở ruột già có tiêu hóa cơ học và tiêu hóa hóa học		
d.	Ở ruột non có tiêu hóa cơ học và tiêu hóa hóa học		

Câu 2. Xét các nhận định sau về sự dinh dưỡng và tiêu hóa ở động vật, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

Ý	Mệnh đề	Đúng	Sai
a.	Bệnh giun sán có thể đến từ nguyên nhân do vệ sinh cá nhân không sạch sẽ hoặc vệ sinh môi trường không tốt		
b.	Ổng tiêu hóa không có nhiều ưu điểm hơn so với túi tiêu hóa		
c.	Hình thức tiêu hóa kết hợp nội bào và ngoại bào thường xảy ra ở động vật đơn bào		
d.	Sử dụng kháng sinh đúng liều là nguyên nhân tiêu chảy hàng đầu		

Hướng dẫn giải

- (1) Bệnh giun sán có thể đến từ nguyên nhân do vệ sinh cá nhân không sạch sẽ hoặc vệ sinh môi trường không tốt => Đúng
- (2) Ổng tiêu hóa không có nhiều ưu điểm hơn so với túi tiêu hóa => Sai vì ổng tiêu hóa là kết quả của quá trình phát triển nên có nhiều ưu điểm hơn
- (3) Hình thức tiêu hóa kết hợp nội bào và ngoại bào thường xảy ra ở động vật đơn bào => Sai vì thường xảy ra ở sinh vật đa bào bậc thấp
- (4) Sử dụng kháng sinh đúng liều là nguyên nhân tiêu chảy hàng đầu => Sai vì sử dụng bừa bãi mới gây tiêu chảy

Câu 3. Xét các nhận định sau về sự dinh dưỡng và tiêu hóa ở động vật, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

Ý	Mệnh đề	Đúng	Sai
a.	Thủy tức chỉ có một hình thức tiêu hóa duy nhất		
b.	Tế bào cổ trụ của thủy tức là nơi tiết enzyme tiêu hóa thức ăn thành những phần tử nhỏ		
c.	Ổng tiêu hóa của con người không bao gồm hậu môn		
d.	Phần trăm lipid được khuyến cáo trong khẩu phần ăn hằng ngày là 15-20%		

Hướng dẫn giải

- (1) Thủy tức chỉ có một hình thức tiêu hóa duy nhất => Sai vì có đến hai hình thức tiêu hóa
- (2) Tế bào cổ trụ của thủy tức là nơi tiết enzyme tiêu hóa thức ăn thành những phần tử nhỏ => Sai vì tế bào tuyến mới là nơi tiết ra enzyme
- (3) Ổng tiêu hóa của con người không bao gồm hậu môn => Sai vì nó bao gồm hậu môn
- (4) Phần trăm lipid được khuyến cáo trong khẩu phần ăn hằng ngày là 15-20% => Đúng

Câu 4. Sơ đồ bên dưới mô tả các thành phần trong hệ tiêu hóa ở người. Dựa vào sơ đồ này và những hiểu biết về sự tiêu hóa thức ăn ở người, xét các nhận định sau, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

STT	Nội dung		
a.	[1] là miệng, là nơi diễn ra tiêu hóa cơ học (nhai) và tiêu hóa hóa học tinh bột nhờ enzyme lipase.		
b.	[2] là dạ dày đơn, là nơi diễn ra tiêu hóa cơ học (co bóp) lẫn tiêu hóa hóa học nhờ tiết ra pepsin + HCl để tiêu hóa cơ bản protein.		
c.	[3] là ruột non, chỉ diễn ra tiêu hóa hóa học, là nơi diễn ra sự tiêu hóa protein, lipid, carbohydrate và cũng là nơi hấp thụ các chất dinh dưỡng vào máu.		
d.	[4] là ruột già, là nơi diễn ra quá trình tái hấp thụ nước, hình thành phân và thải ra ngoài, Ở người, manh tràng không có nhiều chức năng trong tiêu hóa và bị tiêu giảm.		

Hướng dẫn giải:

b sai vì ở ruột non không chỉ tiêu hóa hóa học

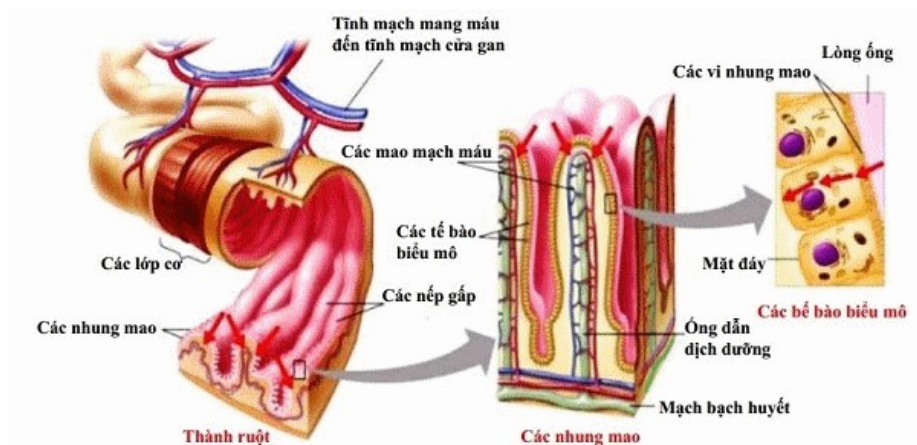
c sai vì ở miệng không sử dụng enzyme lipase để tiêu hóa tinh bột mà tiêu hóa lipid

Câu 5. Khi nói đến tiêu hóa của gà, xét các nhận định sau, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

Ý	Mệnh đề	Đúng	Sai
---	---------	------	-----

a.	Có dạ dày đơn và chia thành 2 ngăn		
b.	Gồm có hai loại dạ dày gồm dạ dày cơ và dạ dày tuyến		
c.	Dạ dày cơ giúp đỡ tiêu hóa cơ học, dạ dày tuyến giúp tiêu hóa hóa học ở gà		
d.	Thức ăn được nghiền nhỏ và được hấp thụ ở ruột		

Câu 6. Khi nói về cấu trúc ruột non để giúp hấp thụ chất dinh dưỡng, xét các nhận định sau, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?



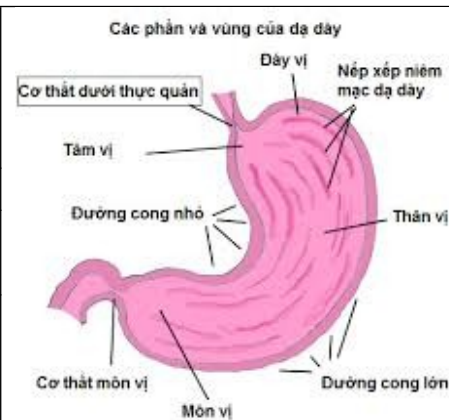
Ý	Mệnh đề	Đúng	Sai
a.	Cấu trúc biểu mô ruột non có chứa các ống dẫn dịch dưỡng để dẫn chất dinh dưỡng sau khi đã được tiêu hóa đi vào máu.		
b.	Bên dưới lớp tế bào biểu mô là các lớp cơ giúp bóp mạnh để đẩy thức ăn trở lại dạ dày.		
c.	Các nhung mao của ruột non giúp trộn thức ăn với dịch tụy, dịch mật và dịch ruột để tiêu hóa diễn ra dễ dàng hơn.		
d.	Bề mặt ruột non có nhiều nếp gấp giúp tăng diện tích hấp thụ chất dinh dưỡng.		

Hướng dẫn giải:

B sai vì đẩy thức ăn đi xuống ruột già

Câu 7. Sự làm trống dạ dày được quyết định bởi lực co thắt nhu động của dạ dày và sức kháng của cơ vòng tâm vị. Thời gian để làm trống một nửa lượng vật chất trong dạ dày được đo đặc ở một bệnh nhân và so sánh với số liệu bình thường, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

Cá thể	Thời gian để làm trống một nửa lượng vật chất trong dạ dày	
	Chất lỏng	Chất rắn
Bình thường	<20	<120
Người bệnh	18	150



Ý	Mệnh đề	Đúng	Sai
a.	Người bệnh có nguy cơ bị thiếu dinh dưỡng cao hơn so với người khỏe mạnh.		
b.	Người bệnh dường như tăng nguy cơ trào ngược axit.		
c.	Tăng lên sức đề kháng của cơ vòng môn vị sẽ làm tăng sự trống vật chất rắn trong dạ dày.		
d.	Tăng lên sức đề kháng của cơ vòng môn vị sẽ làm tăng sự trống vật chất rắn trong dạ dày.		

- A. Người bệnh có nguy cơ bị thiếu dinh dưỡng cao hơn so với người khỏe mạnh.
 B. Người bệnh dường như tăng nguy cơ trào ngược axit.
 C. Tăng lên sức đề kháng của cơ vòng môn vị sẽ làm tăng sự trống vật chất rắn trong dạ dày.
 D. Khi bệnh nhân nôn, vật chất nôn chứa dịch mật

Câu 8. Khi nói về giai đoạn hấp thụ và thải chất cặn bã, xét các nhận định sau, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

Ý	Mệnh đề	Đúng	Sai
a.	Các lysosome có chứa các enzyme tiêu hóa có thể phá hủy cả một tế bào và có chức năng tiêu hóa các chất dinh dưỡng tạo năng lượng cho tế bào.		
b.	Ở tiêu hóa nội bào, chất không được tiêu hóa sẽ được thải ra bằng hình thức xuất bào qua màng sinh chất.		
c.	Ở tiêu hóa nội bào, nước sẽ được vận chuyển qua màng nhờ kênh aquaporin, còn các chất dinh dưỡng sẽ được vận chuyển qua lớp phospholipid hoặc theo hình thức nhập bào.		
d.	Ở tiêu hóa ngoại bào, thức ăn không được thủy phân nhờ các enzyme đặc hiệu.		

Hướng dẫn giải:

D sai vì có các enzyme để tiêu hóa các chất

Câu 9. Xét các nhận định sau về việc thức ăn thực vật nghèo dinh dưỡng nhưng các động vật nhai lại như trâu, bò vẫn phát triển bình thường, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

Ý	Mệnh đề	Đúng	Sai
a.	Trâu bò có thể tự tạo ra nguồn năng lượng mà không cần hấp thụ nhiều thức ăn.		
b.	Các vi sinh vật ở dạ cỏ đồng thời cũng là nguồn thức ăn cung cấp protein cho động vật.		
c.	Các vi sinh vật trong dạ cỏ tiết enzyme cellulase.		
d.	Thức ăn nghèo dinh dưỡng, nên số lượng thức ăn lấy vào nhiều		

Hướng dẫn giải:

A sai vì trâu bò cần ăn nhiều cỏ

Câu 10. Xét các nhận định sau về việc trong lòng ống tiêu hóa của thú ăn thịt, ở dạ dày luôn duy trì độ pH thấp (môi trường acid) còn miệng và ruột đều duy trì độ pH cao (môi trường kiềm), hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

Ý	Mệnh đề	Đúng	Sai
a.	pH cao giúp tiêu hóa các chất ưa base, pH thấp giúp tiêu hóa các chất ưa acid		
b.	pH thấp có thể tiêu diệt các loại vi sinh vật kí sinh ưa base		
c.	Mỗi loại chất chỉ được tiêu hóa ở một vùng nhất định.		
d.	Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các enzyme đặc trưng ở khu vực đó.		

Hướng dẫn giải:

A sai vì pH cao giúp tiêu hóa các chất ưa acid, pH thấp giúp tiêu hóa các chất ưa base

C sai

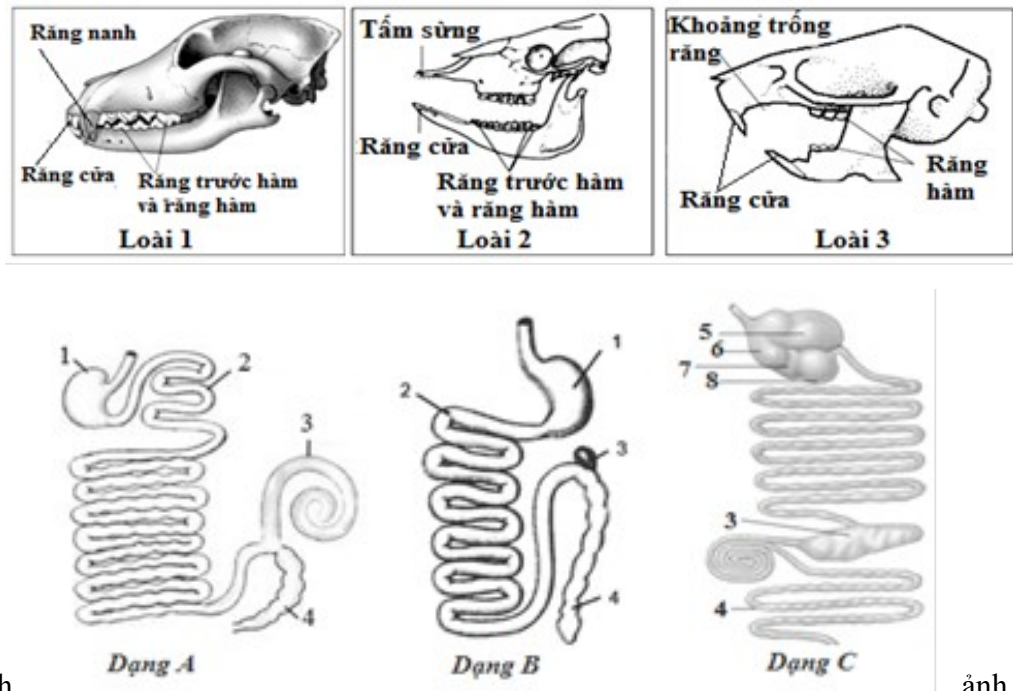
Câu 11. Khi nói về tiêu hóa ở động vật, xét các nhận định sau đây, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

Ý	Mệnh đề	Đúng	Sai
a.	Lysosome là bào quan giúp tiêu hóa ngoại bào.		
b.	Trong ruột non chủ yếu là tiêu hóa hóa học.		
c.	Tiêu hóa nội bào và tiêu hóa ngoại bào đều có quá trình tiêu hóa hóa học của các enzyme tiêu hóa.		
d.	Trong túi tiêu hóa, thức ăn được đưa vào và chất thải được đưa ra qua miệng.		

Hướng dẫn giải:

A sai vì lysosome giúp tiêu hóa nội bào

Câu 12. Dưới đây là hình ảnh về răng, xương sọ và dạng ống tiêu hóa của 3 loài thú.



Quan sát hình

ảnh và xét các

nhận định sau, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

Ý	Mệnh đề		
a.	Loài 1 là chó sói.		
b.	Loài 2 là thỏ.		
c.	Loài 3 là trâu rừng.		
d.	Cấu trúc bộ xương của loài động vật phù hợp với tập tính kiếm ăn và sinh sống của mỗi loài.		

Hướng dẫn giải:

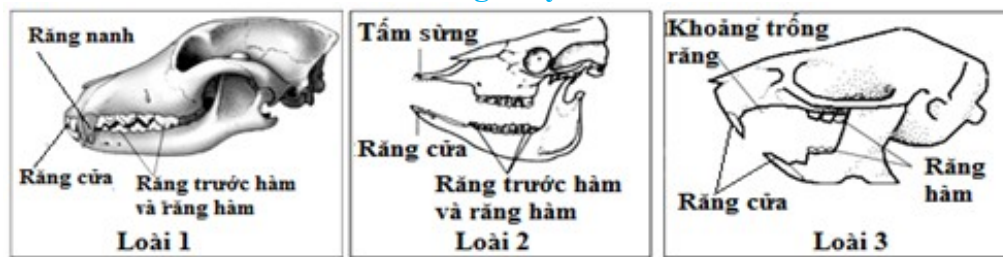
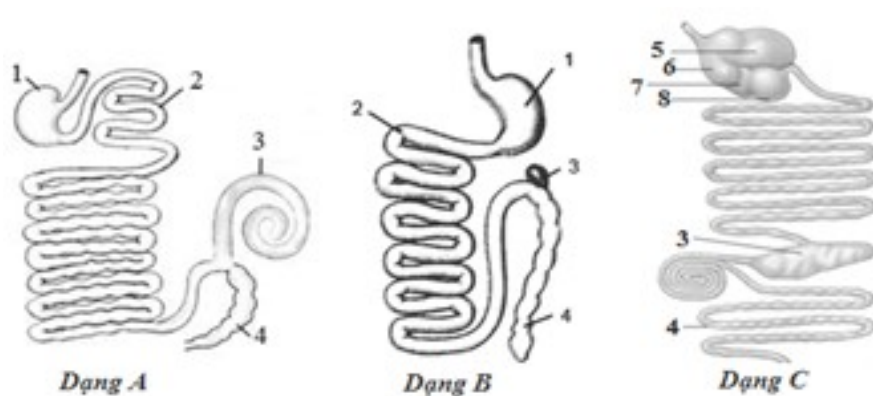
- Loài 1: Răng nanh sắc nhọn, răng trước hàm và răng hàm nhọn $\Rightarrow$ thích nghi với đời sống ăn thịt $\Rightarrow$ Loài 1 là chó sói.

- Loài 2: Răng cửa và răng nanh giống nhau, dẹt, có tấm sừng ở hàm trên thay cho răng cửa $\Rightarrow$ Đây là đặc điểm đặc trưng của thú nhai lại $\Rightarrow$ Loài 2 là trâu rừng

- Loài 3: Răng cửa ở hàm trên và hàm dưới đều dài, có khoảng trống răng, răng hàm không nhọn $\Rightarrow$ thích nghi với đời sống gặm thức ăn $\Rightarrow$ Loài 3 là thỏ

Dạng khó:

Dưới đây là hình ảnh về răng, xương sọ và dạng ống tiêu hóa của 3 loài thú.



Quan sát hình ảnh

nhận định sau, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

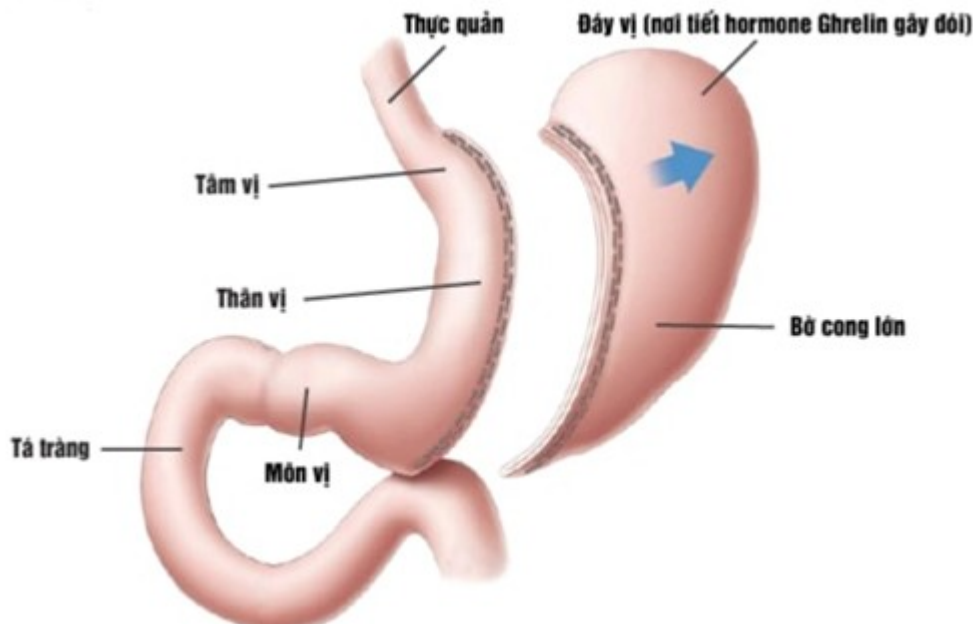
và xét các

Ý	Mệnh đề		
a.	Ống tiêu hóa dạng A là ống tiêu hóa của loài 3		
b.	Ống tiêu hóa dạng B là ống tiêu hóa của loài 1		
c.	Ống tiêu hóa dạng C là ống tiêu hóa của loài 2		
d.	Nếu sử dụng thuốc kháng sinh, hoạt động tiêu hóa của loài 2 sẽ bị ảnh hưởng nhiều nhất.		

Hướng dẫn giải:

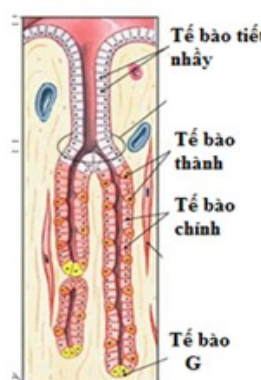
- Dạng A: Ống tiêu hóa có dạ dày đơn, ruột dài, manh tràng phát triển $\Rightarrow$ Ống tiêu hóa của thú ăn thực vật có dạ dày đơn $\Rightarrow$ Đây là ống tiêu hóa của loài 3.
- Dạng B: Ống tiêu hóa có dạ dày đơn, manh tràng kém phát triển, ruột ngắn $\Rightarrow$ Ống tiêu hóa của thú ăn thịt $\Rightarrow$ Đây là ống tiêu hóa của loài 1
- Dạng C: Dạ dày có 4 ngăn, ruột dài, manh tràng phát triển $\Rightarrow$ Ống tiêu hóa của thú nhai lại $\Rightarrow$ Đây là ống tiêu hóa của loài 2
- Hoạt động tiêu hóa của con thứ ba sẽ bị ảnh hưởng nhiều nhất.
- Giải thích: Ống tiêu hóa dạng C là ống tiêu hóa của động vật nhai lại, quá trình tiêu hóa của động vật nhai lại phụ thuộc nhiều nhất vào hoạt động của vi khuẩn trong dạ cỏ. Khi uống thuốc kháng sinh, vi sinh vật trong dạ cỏ sẽ bị tiêu diệt nhiều, làm giảm quá trình tiêu hóa vi sinh vật $\Rightarrow$ quá trình biến đổi thức ăn trở nên khó khăn.

Câu 13. Phẫu thuật Bariatric (hay còn gọi là phẫu thuật giảm cân) là một phẫu thuật làm giảm kích thước dạ dày và cho phép thức ăn đi vòng qua một phần của ruột non. Phẫu thuật thường được thực hiện khi những người béo phì đã thử giảm cân bằng nhiều cách mà không thành công. Có nhiều rủi ro liên quan đến phẫu thuật nhưng nó giúp một số người giảm được cân nặng đáng kể và cuối cùng là cải thiện sức khỏe tổng thể. Dựa trên sự hiểu biết về dinh dưỡng và tiêu hóa, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

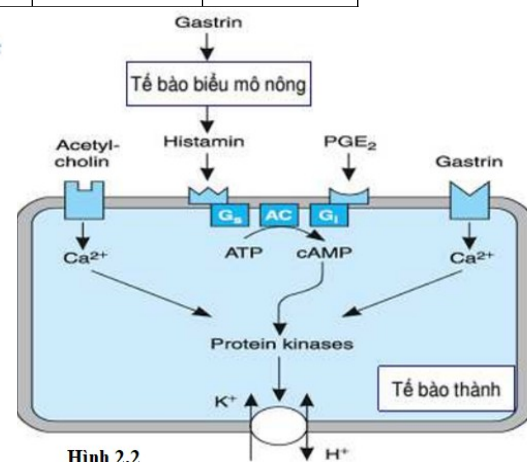


Ý	Mệnh đề		
a.	Phẫu thuật này làm thay đổi cấu trúc dạ dày → ảnh hưởng chức năng của dạ dày và ruột non → tiêu hóa không đầy đủ và kém hấp thu nhiều chất dinh dưỡng khác nhau như sắt, vitamin B12, folate và canxi.		
b.	Giảm tiêu hóa protein ở dạ dày → giảm hiệu quả của sự tiêu hóa protein, hấp thụ acid amin trong ruột non.		
c.	Giảm yếu tố nội được tạo ra bởi các tế bào tuyến ở dạ dày (tế bào viền/tế bào chính) có tác dụng trong việc hấp thụ vitamin B12 → thiếu hụt vitamin B12 → gây thiếu máu ác tính.		
d.	Giảm tiết HCl → giảm tiêu hóa thức ăn, chuyển hóa Fe^{3+} sang Fe^{2+} → gây thiếu máu.		

Câu 14. Hình 2.1 mô tả các tế bào trong niêm mạc dạ dày. Hình 2.2 mô tả cơ chế của hội chứng Zollinger – Elisson thường biểu hiện bệnh lý loét dạ dày tá tràng với các ổ loét ở vị trí bất thường. Người ta phát hiện ra các u tiết gastrin khu trú ở tụy và thành tá tràng của các bệnh nhân mắc hội chứng này. Dựa vào hai hình trên 2.1 và 2.2. Hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?



Hình 2.1



Hình 2.2

Ý	Mệnh đề	Đúng	Sai
a.	Tế bào tiết nhầy: Tiết chất nhầy bôi trơn và lót trong, bảo vệ dạ dày, tế bào chính sản xuất pepsinogen thành pepsin là một enzym có vai trò tiêu hóa protein.		
b.	Tế bào thành sản xuất ra yếu tố nội tại và axit HCl. Yếu tố nội tại giúp hấp thu vitamin B12 ở ruột, tế bào nội tiết (Tế bào G) ở đáy của tuyến dạ dày, tiết ra hormone gastrin có tác dụng kích thích tế bào thành sản xuất HCl.		
c.	U tiết Gastrin tiết ra nhiều hormone gastrin, gastrin được vận chuyển trong máu đến các tế bào thành dạ dày được tiếp nhận bởi thụ thể		

	gastrin, đồng thời gastrin kích thích các tế bào biểu mô nông sinh ra Histamin.		
d.	Gastrin cùng với Histamin và Acetyl-cholin đã hoạt hóa protein kinase → kích hoạt bơm H^+/K^+ -ATP syntase trên màng tế bào thành → tăng cường tiết HCl vào xoang dạ dày khi nồng độ HCl trong dạ dày cao là một trong những nguyên nhân chính gây loét dạ dày tá tràng		

PHẦN 3: CÂU HỎI NGẮN

Câu 1. Có bao nhiêu nhận định đúng về một trong những giai đoạn của quá trình dinh dưỡng ở người?

1. Nghiền nát thức ăn
2. Tiêu hóa thức ăn
3. Hấp thụ chất dinh dưỡng
4. Thải chất cặn bã

Câu 2. Có bao nhiêu nhận định đúng với ưu thế của ống tiêu hóa so với túi tiêu hóa?

1. Dịch tiêu hóa được hòa loãng
2. Dịch tiêu hóa không được hòa loãng
3. Ống tiêu hóa được phân hóa thành các bộ phận khác nhau tạo cho sự chuyên hóa về chức năng
4. Có sự kết hợp giữa tiêu hóa hóa học và tiêu hóa cơ học

Câu 3. Trong các loài sau đây, có bao nhiêu loài không có ống tiêu hóa?

1. Ruột khoang
2. Giun dẹp
3. Trùng biến hình
4. Động vật có xương sống
5. Trùng đế giày
6. Bò câu

Câu 4. Có bao nhiêu yếu tố đúng về sự phụ thuộc của nhu cầu năng lượng?

1. Trình độ học thức
2. Giới
3. Tuổi
4. Sức khỏe tinh thần
5. Cường độ lao động

Câu 5. Có bao nhiêu nhận định đúng khi nói về tiêu hóa ở động vật?

- (1) Bệnh tiêu chảy có thể do dùng kháng sinh bừa bãi gây ra
- (2) Táo bón có thể do nhịn đi vệ sinh lâu ngày
- (3) Ống tiêu hóa là sự tiến hóa của túi tiêu hóa
- (4) Ăn uống kém vệ sinh không gây ra bệnh tiêu hóa
- (5) Nên tích cực xổ giun định kỳ để phòng bệnh giun sán
- (6) Sử dụng thuốc táo bón thường xuyên tốt cho sức khỏe

Câu 6. Có bao nhiêu nhận định đúng khi nói về dinh dưỡng và tiêu hóa ở động vật?

- (1) Túi tiêu hóa phát triển hơn so với ống tiêu hóa
- (2) Động vật là sinh vật tự dưỡng
- (3) Nhu cầu năng lượng không phụ thuộc vào bất kì yếu tố nào
- (4) Bệnh tiêu hóa là hệ lụy của các bệnh từ hệ hô hấp

Câu 7. Có bao nhiêu nhận định đúng khi nói về tiêu hóa và dinh dưỡng ở động vật?

- (1) Tiêu hóa là một phần của quá trình dinh dưỡng
- (2) Quá trình dinh dưỡng gồm có 3 giai đoạn chính
- (3) Thủy tức là sinh vật vừa tiêu hóa nội bào vừa tiêu hóa ngoại bào
- (4) Trùng biến hình dùng chân giả để bắt mồi, sau đó giải phóng enzyme để phân hủy thức ăn

Câu 8. Có bao nhiêu nhận định đúng khi nói về tiêu hóa và dinh dưỡng ở động vật?

- (1) Ở người, chất dinh dưỡng sẽ được hấp thụ vào máu và mạch bạch huyết
- (2) Người là sinh vật tiêu hóa nội bào
- (3) Xúc tua của thủy tức có chức năng tiết ra enzyme tiêu hóa
- (4) Carbohydrate hằng ngày trong khẩu phần ăn chỉ cần chiếm 20%

Câu 9. Có bao nhiêu nhận định sai khi nói dinh dưỡng và tiêu hóa ở động vật?

- (1) Protein trong khẩu phần ăn hằng ngày nên chiếm từ 50%

- (2) Chế độ ăn ngoài đủ các nhóm chất dinh dưỡng chính không cần phải bổ sung gì thêm
 (3) Vận động nhiều sẽ dẫn đến nguy cơ táo bón cao
 (4) Có hai hình thức tiêu hóa ở động vật là tiêu hóa nội bào và ngoại bào, đôi khi chúng kết hợp cả hai ở động vật đa bào bậc thấp

Câu 10. Có bao câu nhận định đúng khi nói về dinh dưỡng và tiêu hóa ở động vật?

- (1) Bệnh giun sán có thể đến từ nguyên nhân do vệ sinh cá nhân không sạch sẽ hoặc vệ sinh môi trường không tốt
 (2) Ống tiêu hóa không có nhiều ưu điểm hơn so với túi tiêu hóa
 (3) Hình thức tiêu hóa kết hợp nội bào và ngoại bào thường xảy ra ở động vật đơn bào
 (4) Sử dụng kháng sinh đúng liều là nguyên nhân tiêu chảy hàng đầu

Câu 11. Có bao nhiêu nhận định sai khi nói về dinh dưỡng và tiêu hóa ở động vật?

- (1) Thủy tức chỉ có một hình thức tiêu hóa duy nhất
 (2) Tế bào cổ trụ của thủy tức là nơi tiết enzyme tiêu hóa thức ăn thành những phần tử nhỏ
 (3) Ống tiêu hóa của con người không bao gồm hậu môn
 (4) Phần trăm lipid được khuyến cáo trong khẩu phần ăn hằng ngày là 15-20%

Câu 12. Có bao nhiêu nhóm động vật nào sau đây chưa có cơ quan tiêu hoá?

1. Động vật đơn bào.
2. Động vật thuộc ngành Thân lỗ
3. Động vật thuộc ngành Ruột khoang, Giun dẹp
4. Động vật có xương sống

Câu 13. Khi nói về sự tiến hóa của cấu tạo các cơ quan tiêu hoá ở động vật, có bao nhiêu nhận định sau đây đúng?

1. Cấu tạo cơ quan tiêu hóa ngày càng phức tạp, chức năng ngày càng chuyên hoá.
2. Cấu tạo cơ quan tiêu hóa ngày càng đơn giản, tính chuyên hoá ngày càng giảm.
3. Hình thức tiêu hóa tiến hóa từ tiêu hoá nội bào đến tiêu hoá ngoại bào.
4. Một số bộ phận ngày càng tiêu giảm chìm không có răng, người tiêu giảm manh tràng.

Câu 14. Khi nói về ưu điểm của ống tiêu hóa so với túi tiêu hóa, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

1. Trong ống tiêu hóa, dịch tiêu hóa bị hòa loãng nên enzyme hoạt động hiệu quả hơn
2. Trong ống tiêu hóa, thức ăn theo 1 chiều và không bị trộn lẫn với chất thải và phân.
3. Ống tiêu hóa có nhiều bộ phận chuyên hóa với chức năng khác nhau → hiệu quả tiêu hóa cao hơn
4. Trong ống tiêu hóa, thức ăn được tiêu hóa cơ học và hóa học → hiệu quả tiêu hóa cao hơn

ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI

PHẦN I: CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Cho thông tin ở bảng sau:

Hình thức	Đặc điểm
1. Có ống tiêu hóa 2. Có túi tiêu hóa	a. Con người b. Bò c. Ruột khoang d. Cá e. Trùng roi

Khi nối các thông tin ở cột A và cột B, cách nối nào dưới đây là hợp lý?

A. 1 - abc, 2 - de

B. 1 - adb, 2 - c

C. 1 - bcd, 2 - ae

D. 1 - ace, 2 - b

Câu 2. Cho thông tin ở bảng sau:

Các hình thức	Đặc điểm
1. Ruột khoang và giun dẹp 2. Quá trình dinh dưỡng 3. Nhu cầu năng lượng	a. Phụ thuộc vào nhiều yếu tố b. Là sinh vật có túi tiêu hóa c. Bao gồm có 5 giai đoạn chính d. Thủy phân chất dinh dưỡng e. Cần ở động vật

Khi nối các thông tin ở cột A và cột B, cách nối nào dưới đây là hợp lý?

A. 1 - a, 2 - be, 3 - ce

B. 1 - b, 2 - cde, 3 - ae

C. 1 - c, 2 - ad, 3 - be

D. 1 - c, 2 - b, 3 - ae

Câu 3. Động vật là sinh vật dị dưỡng vì chúng

- A.** có thể tự tổng hợp chất dinh dưỡng nhờ năng lượng ánh sáng.
B. có thể tự tổng hợp chất dinh dưỡng nhờ năng lượng hóa học.
C. phải lấy chất dinh dưỡng từ môi trường ngoài dưới dạng thức ăn.
D. phải lấy chất dinh dưỡng từ việc hấp thu CO_2 , H_2O và chất khoáng.

Câu 4. Dinh dưỡng ở động vật là quá trình

- A.** tự tổng hợp ra các chất dinh dưỡng cho cơ thể. **B.** thu nhận, biến đổi và sử dụng dinh dưỡng.
C. phân giải chất dinh dưỡng thành năng lượng. **D.** phân loại chất dinh dưỡng cho cơ thể.

Câu 5. Cho thông tin ở bảng sau:

Các loại bệnh	Các bệnh
1. Bệnh tiêu hóa	a. Tiêu chảy
2. Bệnh không thuộc hệ tiêu hóa	b. Táo bón
	c. Nhiễm chì
	d. Viêm tiểu phế quản cấp
	e. Viêm ruột cấp

Khi nối các thông tin ở cột A và cột B, cách nối nào dưới đây là hợp lý?

- A.** 1 - abe, 2 - cd **B.** 1 - ac, 2 - bde **C.** 1 - ad, 2 - cbe **D.** 1 - cde, 2 - ad

Câu 6. Cho thông tin ở bảng sau:

Bộ phận	Chức năng
1. Dạ tổ ong	a. Lưu trữ và làm mềm thức ăn khô và chứa nhiều vi sinh vật làm lên men và tiêu hóa cellulose
2. Dạ cỏ	b. Hấp thụ bớt nước
3. Dạ lá sách	c. Tiết HCl và enzyme pepsin thủy phân protein và vi sinh vật từ dạ cỏ ở miệng đưa xuống
4. Dạ múi khế	d. Giúp đưa thức ăn lên miệng để nhai kỹ
	e. Dạ dày chính thức

Khi nối các thông tin ở cột A và cột B, cách nối nào dưới đây là hợp lý?

- A.** 1 - d; 2 - a; 3 - b; 4 - ce **B.** 1 - b; 2 - a; 3 - d; 4 - ce
C. 1 - a; 2 - d; 3 - b; 4 - ce **D.** 1 - d; 2 - a; 3 - be; 4 - c

Câu 7. Cho thông tin ở bảng sau:

Các thành phần	Enzyme tiêu hóa
1. Protein	a. Amylase
2. Cellulose	b. Pepsin
3. Lipid	c. Cellulase
4. Cacbohydrat	d. Protease
	e. Lipase

Khi nối các thông tin ở cột A và cột B, cách nối nào dưới đây là hợp lý?

- A.** 1 - bd; 2 - a; 3 - e; 4 - c **B.** 1 - b; 2 - ae; 3 - d; 4 - c
C. 1 - a; 2 - d; 3 - b; 4 - ce **D.** 1 - bd; 2 - c; 3 - e; 4 - a

Câu 8. Thức ăn khi vào dạ dày của người sẽ được biến đổi về mặt(1).....

Từ/Cụm từ (1) là:

- A.**Cơ học **B.**Hóa học
C.Cơ học và hóa học **D.**Không biến đổi mà di chuyển thẳng xuống ruột

Câu 9. Trong cơ thể người, chất dinh dưỡng sẽ được hấp thụ vào(1).....

Từ/Cụm từ (1) là:

- A.**Huyết tương **B.**Hồng cầu **C.**Lông ruột **D.**Máu và mạch bạch huyết

Câu 10. Động vật là những sinh vật dị dưỡng, sử dụng các sinh vật khác để(1).....

Từ/Cụm từ (1) là:

- A.** Bù đắp các chất khoáng còn thiếu
- B.** Đồng hóa và thải chất cặn bã
- C.** Tiêu hóa
- D.** Làm thức ăn và tạo nguồn năng lượng cần thiết cho cơ thể sống

Câu 11. Dinh dưỡng là quá trình(1)..... năng lượng từ thức ăn để nuôi cơ thể. Ăn uống là một trong các(2)..... quan trọng nhất của con người. Ăn uống cần thiết đối với sức khỏe như là một chân lý hiển nhiên, là nhu cầu hàng ngày, một nhu cầu cấp bách, không thể thiếu được.

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

- A.** 1 – dự trữ; 2 – nhu cầu
- B.** 1 – cung cấp; 2 – đặc trưng
- C.** 1 – cung cấp; 2 – bản năng
- D.** 1 – tiêu thụ; 2 – bản năng

Câu 12. Ở động vật, sau giai đoạn tiêu hóa và hấp thụ, chất dinh dưỡng được chuyển đến từng tế bào nhờ(1).....

Từ/Cụm từ (1) là:

- A.** Hệ tuần hoàn
- B.** Hệ mạch
- C.** Hệ thần kinh
- D.** Hệ tiêu hóa

Câu 13. Ở những loài động vật khác nhau, từng giai đoạn của quá trình tiêu hóa có thể(1).....

Từ/Cụm từ (1) là:

- A.** Giống nhau
- B.** Khác nhau
- C.** Không có sự khác biệt rõ rệt
- D.** Giống nhau một nửa và khác nhau một nửa

Câu 14. Ở động vật, các hình thức tiêu hóa chính là tiêu hóa(1)..... và tiêu hóa(2).....

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

- A.** 1 - nội bào; 2 - ngoại bào
- B.** 1 - một phần; 2 - bán phần
- C.** 1 - dị dưỡng; 2 - tự dưỡng
- D.** 1 - toàn bộ; 2 - theo thời gian

Câu 15. Trùng biến hình dùng hình thức(1).... để lấy thức ăn.

Từ/Cụm từ (1) là:

- A.** Thực bào
- B.** Xuất bào
- C.** Hút thức ăn bằng miệng
- D.** Khuếch tán

Câu 16. Thực bào là phương thức các tế bào động vật dùng để ăn các tế bào như vi khuẩn, các mảnh vỡ tế bào cũng như các hợp chất(1).....

Từ/Cụm từ (1) là:

- A.** Có kích thước lớn
- B.** Có kích thước nhỏ và không tan trong nước
- C.** Có kích thước nhỏ và mang điện
- D.** Có kích thước nhỏ và phân cực

Câu 17. Trùng biến hình tiêu hóa thức ăn bằng(1).....

Từ/Cụm từ (1) là:

- A.** Hormone
- B.** Acid
- C.** Tế bào chất xé nhỏ con mồi
- D.** Enzyme thủy phân

Câu 18. Ở sinh vật đơn bào, thức ăn được tiêu hóa bằng hình thức(1).....

Từ/Cụm từ (1) là:

- A.** Nội bào **B.** Ngoại bào **C.** Kết hợp **D.** Cơ chế tiêu hóa chưa rõ

Câu 19. Ở động vật có túi tiêu hóa, thức ăn được tiêu hóa(1)..... (nhờ enzym(2)..... chất dinh dưỡng phức tạp trong lòng túi) và tiêu hóa(3).....

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) và (3) lần lượt là:

- A.** 1 – nội bào; 2 – thủy phân; 3 – ngoại bào **B.** 1 - ngoại bào; 2 – phân hủy; 3 – nội bào
C. 1 – nội bào; 2 – tiêu hủy; 3 – ngoài bào **D.** 1 - ngoại bào; 2 – thủy phân; 3 – nội bào

Câu 20. Sự tiến hóa của các hình thức tiêu hóa diễn ra tiêu hóa(1)..... → Tiêu hóa nội bào kết hợp với ngoại bào → Tiêu hóa(2).....

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

- A.** 1 - nội bào; 2 - ngoại bào **B.** 1 - một phần; 2 - bán phần
C. 1 - dị dưỡng; 2 - tự dưỡng **D.** 1 – ngoại bào; 2 – nội bào

Câu 21. Trong ống tiêu hóa của người, các cơ quan tiêu hóa được sắp theo thứ tự: Miệng → thực quản →(1)..... →(2)..... → ruột già → hậu môn

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

- A.** 1 – thận; 2 – dạ dày **B.** 1 – tá tràng; 2 – ruột non
C. 1 – dạ dày; 2 – ruột non **D.** 1 – gan; 2 – tá tràng

Câu 22. Ở động vật có túi tiêu hóa, thức ăn và chất thải(1).....

Từ/Cụm từ (1) là:

- A.** Ra ở hai nơi khác nhau
B. Miệng có hai lỗ, một để thải chất và một để lấy thức ăn
C. Đều ra ở cùng một lỗ
D. Chưa rõ cơ chế lấy vào và thải ra

Câu 23. Các động vật nào sau đây có túi tiêu hóa

- A.** San hô, thủy tức, sứa. **B.** San hô, thủy tức, giun đất, sứa.
C. San hô, sứa, châu chấu. **D.** San hô, thủy tức, châu chấu.

Câu 24. Ở động vật chưa có cơ quan tiêu hóa, hình thức tiêu hóa là

- A.** tiêu ngoại bào + nội bào **B.** tiêu hóa ngoại bào.
C. tiêu hóa nội bào. **D.** tiêu ngoại bào + nội bào

Câu 25. Thủy tức lấy thức ăn bằng cách dùng(1)..... làm(2)..... con mồi rồi đưa vào miệng.

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

- A.** 1 – xúc tu; 2 – chết **B.** 1 – gai; 2 – tê liệt
C. 1 – xúc tu; 2 – tê liệt **D.** 1 – gai; 2 – ngứa

Câu 26. Ở người và đa số động vật, bộ phận trực tiếp hấp thụ chất dinh dưỡng là

- A.** manh tràng. **B.** ruột non. **C.** dạ dày. **D.** ruột già

Câu 27. Ở thủy tức, bộ phận hấp thụ chất dinh dưỡng chủ yếu là cá tế bào

- A.** xúc tu. **B.** chân đế. **C.** trên thành túi. **D.** ruột non.

Câu 28. Ở người, các chất dinh dưỡng khi đi ra khỏi hệ tiêu hóa sẽ đi vào

- A.** ruột non **B.** máu và hệ tuần hoàn **C.** các tế bào **D.** hệ hô hấp

Câu 29. Các hạt thức ăn trong thủy tức sẽ được tiêu hóa trong(1).....

Từ/Cụm từ (1) là:

A. Không bào**B.** Ti thể**C.** Bọc thức ăn**D.** Nhân**Câu 30.** Cân bằng dinh dưỡng là chế độ dinh dưỡng(1).....

Từ/Cụm từ (1) là:

A.Đủ đạm, chất béo và tinh bột**B.**Tương đương nhu cầu cơ thể**C.**Có bổ sung vitamin và khoáng chất**D.**Đủ để cơ thể không bị mệt**Câu 31.** Tiêu chảy thường do một loại vi-rút hoặc đôi khi do thực phẩm nhiễm bẩn gây ra. Trong trường hợp ít gặp hơn, đây có thể là dấu hiệu của một tình trạng rối loạn khác, chẳng hạn như bệnh viêm ruột hoặc hội chứng ruột kích thích. Các triệu chứng bao gồm thường xuyên đi ngoài phân lỏng, có nước và đau bụng. Nguyên nhân gây ra bệnh tiêu chảy không phải là(1).....

Từ/Cụm từ (1) là:

A.Ô nhiễm thực phẩm**B.**Nhịn đại tiện**C.**Ô nhiễm nguồn nước**D.**Sử dụng thuốc kháng sinh sai chỉ dẫn**Câu 32.** Táo bón là triệu chứng thường gặp, dù ở bất kỳ đối tượng hay độ tuổi nào. Đặc biệt trong xã hội hiện nay, tình trạng này đang có xu hướng gia tăng do sự thiếu cân bằng ở chế độ sinh hoạt và thực đơn dinh dưỡng của mỗi người. Nguyên nhân gây táo bón có thể do(1).....

Từ/Cụm từ (1) là:

A.Ăn ít chất xơ**B.**Uống đủ nước**C.**Siêng năng vận động**D.**Không nhịn đại tiện**Câu 33.** Ở động vật chưa có cơ quan tiêu hóa, hình thức tiêu hóa là**A.** tiêu hóa nội bào + ngoại bào**B.** tiêu hóa ngoại bào.**C.** tiêu hóa nội bào.**D.** tiêu ngoại bào + nội bào.**Câu 34.** Loài động vật nào dưới đây chưa có cơ quan tiêu hóa?**A.** Thủy tức.**B.** Giun đất.**C.** Trùng amip.**D.** Cào cào.**Câu 35.** Động vật chưa có cơ quan tiêu hóa lấy thức ăn bằng cách**A.** thực bào.**B.** xuất bào.**C.** ăn hút.**D.** ăn lọc**Câu 36.** Động vật là sinh vật dị dưỡng, sử dụng(1)..... làm thức ăn để cung cấp chất dinh dưỡng và năng lượng cần thiết cho các hoạt động sống của cơ thể.

Từ/Cụm từ (1) là:

A.Thực vật**B.**Sinh vật khác**C.**Năng lượng mặt trời**D.**Động vật không có xương sống**Câu 37.** Quá trình dinh dưỡng gồm 5 giai đoạn: lấy thức ăn,(1)....., hấp thụ chất dinh dưỡng, tổng hợp và thải các chất cặn bã.

Từ/Cụm từ (1) là:

A.Tiêu hóa thức ăn**B.**Nghiền nát thức ăn**C.**Nhào trộn thức ăn**D.**Đào thải thức ăn**Câu 38.** Ở động vật, sau giai đoạn tiêu hóa và(1)....., chất dinh dưỡng được vận chuyển đến từng tế bào nhờ(2).....

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

A.Nghiền nát – hệ tuần hoàn**B.**Hấp thụ - hệ tuần hoàn**C.**Nghiền nát – hệ mạch**D.**Hấp thụ - hệ mạch**Câu 39.** Ở sinh vật(1)....., do chưa có(2)....., thức ăn được tiêu hóa bằng hình thức tiêu hóa nội bào.

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

A.Đa bào – cơ quan tiêu hóa**B.**Đơn bào – cơ quan tiêu hóa

C. Đa bào – cơ quan hấp thụ

D. Đơn bào – cơ quan hấp thụ

Câu 40. Ở một số động vật đa bào(1)....., có sự kết hợp cả hai hình thức tiêu hóa(2)..... và tiêu hóa ngoại bào.

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

A. Bậc cao – nội bào

B. Bậc trung bình – nội bào

C. Bậc thấp – nội bào

D. Bậc chưa tiến hóa – nội bào

Câu 41. Nhu cầu năng lượng và(1)..... của cơ thể phụ thuộc và độ tuổi, giới, cường độ lao động,(2)..... và tình trạng bệnh tật.

Các từ/cụm từ cần điền vào vị trí (1), (2) lần lượt là:

A. Các chất khoáng – sức khỏe thể chất

B. Chất chất vi lượng – sức khỏe thể chất

C. Các chất dinh dưỡng – sức khỏe thể chất

D. Các chất dinh dưỡng – sức khỏe tinh thần

Câu 42. Các nhóm năng lượng đưa vào cơ thể với lượng vừa đủ và đúng tỉ lệ protein

chiếm 13 đến 20%,(1)..... chiếm 15-20% và carbohydrate chiếm 60-65% so với tổng nhu cầu năng lượng.

Từ/Cụm từ (1) là:

A. Vi thể

B. Chất khoáng

C. Chất đạm

D. Lipid

Câu 43. Tiêu hóa là quá trình

A. làm biến đổi thức ăn thành các chất hữu cơ đơn giản.

B. tạo ra các chất dinh dưỡng và năng lượng cung cấp cho cơ thể.

C. biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng và tạo ra năng lượng.

D. biến đổi thức ăn thành những chất đơn giản mà cơ thể hấp thụ được

Câu 44. Tiêu hóa nội bào, là quá trình tiêu hóa thức ăn

A. bên trong tế bào, nhờ quá trình hô hấp tế bào.

B. bên trong tế bào, nhờ các enzyme trong hệ tiêu hóa

C. bên ngoài tế bào, nhờ enzyme tiêu hóa và hoạt động cơ học

D. bên trong tế bào, nhờ enzyme tiêu hóa và hoạt động cơ học

Câu 45. Tiêu hóa ngoại bào, là quá trình tiêu hóa thức ăn

A. bên ngoài cơ thể, nhờ hoạt động cơ học của cơ quan tiêu hóa.

B. bên ngoài tế bào, nhờ hoạt động cơ học của cơ quan tiêu hóa.

C. bên ngoài tế bào, nhờ enzyme tiêu hóa và hoạt động cơ học.

D. bên ngoài cơ thể, nhờ enzyme tiêu hóa và hoạt động cơ học.

Câu 46. Trong tiêu hóa nội bào, thức ăn được tiêu hóa nhờ enzyme thủy phân của

A. lysosome.

B. ribosome.

C. không bào.

D. nhân.

Câu 47. Ở tiêu hóa nội bào, thức ăn được tiêu hóa trong

A. không bào tiêu hóa.

B. túi tiêu hóa.

C. ống tiêu hóa.

D. dịch tiêu hóa.

Câu 48. Khi ăn, gà thường hay nuốt những viên sỏi nhỏ vào dạ dày cơ (mề). Tác dụng của nó là(1).....

Từ/Cụm từ (1) là:

A. cung cấp calcium cho gà.

B. làm tăng hiệu quả tiêu hoá hoá học.

C. làm tăng hiệu quả tiêu hoá cơ học.

D. làm tăng thể tích dạ dày cơ của gà.

Câu 49. Trong quá trình tiêu hóa ở khoang miệng của người, tinh bột được biến đổi thành đường maltose nhờ tác dụng của enzyme nào trong nước bọt?

- A.** amylase. **B.** maltase. **C.** protease. **D.** Lipase.

Câu 50. Enzyme pepsin trong dạ dày có tác dụng tiêu hóa

- A.** phospholipid. **B.** protein **C.** lipid **D.** carbohydrate

Câu 51. Người bị phẫu thuật cắt 2/3 dạ dày, vẫn xảy ra quá trình biến đổi thức ăn. Lí do nào sau đây có thể giải thích hiện tượng này?

1. Dịch tụy, dịch mật và dịch ruột có đầy đủ enzyme tiêu hóa thức ăn để tiết vào ruột non.
2. 1/3 phần còn lại của dạ dày vẫn có thể hoạt động với hiệu quả giống như khi chưa cắt
3. HCl được tiết ra ít, các vi sinh vật trong dạ dày sinh trưởng mạnh giúp tiêu hóa thức ăn.
4. Ruột non mới là nơi trực tiếp hấp thụ dinh dưỡng và được tiết đầy đủ các enzyme tiêu hóa.

- A.** 1, 3. **B.** 2, 3. **C.** 1, 2. **D.** 1, 4

PHẦN 2: CÂU HỎI ĐÚNG SAI

Câu 1. Xét các nhận định sau về sự tiêu hóa thức ăn trong các bộ phận của ống tiêu hóa ở người, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

Ý	Mệnh đề	Đúng	Sai
a.	Ở dạ dày có tiêu hóa cơ học và tiêu hóa hóa học.	đ	
b.	Ở miệng có tiêu hóa cơ học và tiêu hóa hóa học	đ	
c.	Ở ruột già có tiêu hóa cơ học và tiêu hóa hóa học		s
d.	Ở ruột non có tiêu hóa cơ học và tiêu hóa hóa học	đ	

Câu 2. Xét các nhận định sau về sự dinh dưỡng và tiêu hóa ở động vật, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

Ý	Mệnh đề	Đúng	Sai
a.	Bệnh giun sán có thể đến từ nguyên nhân do vệ sinh cá nhân không sạch sẽ hoặc vệ sinh môi trường không tốt	đ	
b.	Ống tiêu hóa không có nhiều ưu điểm hơn so với túi tiêu hóa		s
c.	Hình thức tiêu hóa kết hợp nội bào và ngoại bào thường xảy ra ở động vật đơn bào		s
d.	Sử dụng kháng sinh đúng liều là nguyên nhân tiêu chảy hàng đầu		s

Hướng dẫn giải

- (1) Bệnh giun sán có thể đến từ nguyên nhân do vệ sinh cá nhân không sạch sẽ hoặc vệ sinh môi trường không tốt => Đúng
- (2) Ống tiêu hóa không có nhiều ưu điểm hơn so với túi tiêu hóa => Sai vì ống tiêu hóa là kết quả của quá trình phát triển nên có nhiều ưu điểm hơn
- (3) Hình thức tiêu hóa kết hợp nội bào và ngoại bào thường xảy ra ở động vật đơn bào => Sai vì thường xảy ra ở sinh vật đa bào bậc thấp
- (4) Sử dụng kháng sinh đúng liều là nguyên nhân tiêu chảy hàng đầu => Sai vì sử dụng bừa bãi mới gây tiêu chảy

Câu 3. Xét các nhận định sau về sự dinh dưỡng và tiêu hóa ở động vật, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

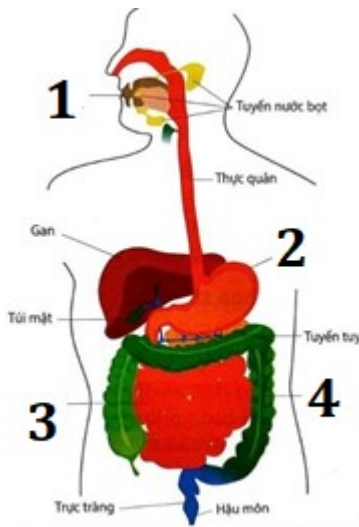
Ý	Mệnh đề	Đúng	Sai
a.	Thủy tức chỉ có một hình thức tiêu hóa duy nhất		s
b.	Tế bào cổ trụ của thủy tức là nơi tiết enzyme tiêu hóa thức ăn thành những phần tử nhỏ		s
c.	Ống tiêu hóa của con người không bao gồm hậu môn		s
d.	Phần trăm lipid được khuyến cáo trong khẩu phần ăn hằng ngày là 15-20%	đ	

Hướng dẫn giải

- (1) Thủy tức chỉ có một hình thức tiêu hóa duy nhất => Sai vì có đến hai hình thức tiêu hóa
 (2) Tế bào cổ trụ của thủy tức là nơi tiết enzyme tiêu hóa thức ăn thành những phần tử nhỏ => Sai vì tế bào tuyến mới là nơi tiết ra enzyme
 (3) Ống tiêu hóa của con người không bao gồm hậu môn => Sai vì nó bao gồm hậu môn
 (4) Phần trăm lipid được khuyến cáo trong khẩu phần ăn hằng ngày là 15-20% => Đúng

Câu 4. Sơ đồ bên dưới mô tả các thành phần trong hệ tiêu hóa ở người. Dựa vào sơ đồ này và những hiểu biết về sự tiêu hóa thức ăn ở người, xét các nhận định sau, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

STT	Nội dung	Đ	S
a.	[1] là miệng, là nơi diễn ra tiêu hóa cơ học (nhai) và tiêu hóa hóa học tinh bột nhờ enzyme lipase.	Đ	
b.	[2] là dạ dày đơn, là nơi diễn ra tiêu hóa cơ học (co bóp) lẫn tiêu hóa hóa học nhờ tiết ra pepsin + HCl để tiêu hóa cơ bản protein.		S
c.	[3] là ruột non, chỉ diễn ra tiêu hóa hóa học, là nơi diễn ra sự tiêu hóa protein, lipid, carbohydrate và cũng là nơi hấp thụ các chất dinh dưỡng vào máu.		S
d.	[4] là ruột già, là nơi diễn ra quá trình tái hấp thụ nước, hình thành phân và thải ra ngoài, Ở người, manh tràng không có nhiều chức năng trong tiêu hóa và bị tiêu giảm.	Đ	



Hướng dẫn giải:

b sai vì ở ruột non không chỉ tiêu hóa hóa học

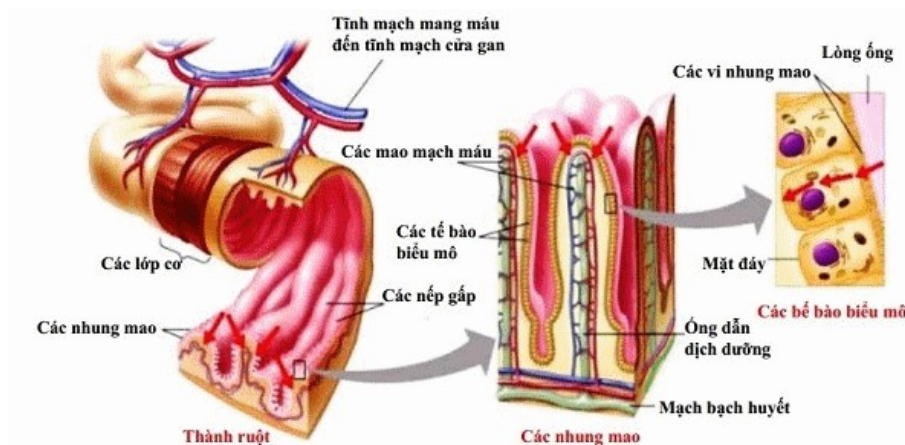
c sai vì ở miệng không sử dụng enzyme lipase để tiêu hóa tinh bột mà tiêu hóa lipid

Câu 5. Khi nói đến tiêu hóa của gà, xét các nhận định sau, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

Ý	Mệnh đề	Đúng	Sai
a.	Có dạ dày đơn và chia thành 2 ngăn		S
b.	Gồm có hai loại dạ dày gồm dạ dày cơ và dạ dày tuyến	Đ	

c.	Dạ dày cơ giúp đỡ tiêu hóa cơ học, dạ dày tuyến giúp tiêu hóa hóa học ở gà	Đ	
d.	Thức ăn được nghiền nhỏ và được hấp thụ ở ruột	Đ	

Câu 6. Khi nói về cấu trúc ruột non để giúp hấp thụ chất dinh dưỡng, xét các nhận định sau, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?



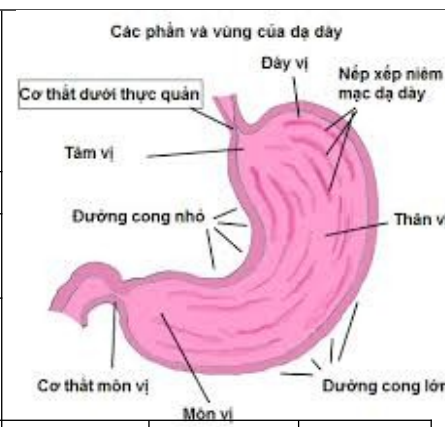
Ý	Mệnh đề	Đúng	Sai
a.	Cấu trúc biểu mô ruột non có chứa các ống dẫn dịch dưỡng để dẫn chất dinh dưỡng sau khi đã được tiêu hóa đi vào máu.	Đ	
b.	Bên dưới lớp tế bào biểu mô là các lớp cơ giúp bóp mạnh để đẩy thức ăn trở lại dạ dày.		S
c.	Các nhung mao của ruột non giúp trộn thức ăn với dịch tụy, dịch mật và dịch ruột để tiêu hóa diễn ra dễ dàng hơn.	Đ	
d.	Bề mặt ruột non có nhiều nếp gấp giúp tăng diện tích hấp thụ chất dinh dưỡng.	Đ	

Hướng dẫn giải:

B sai vì đẩy thức ăn đi xuống ruột già

Câu 7. Sự làm trống dạ dày được quyết định bởi lực co thắt nhu động của dạ dày và sức kháng của cơ vòng tâm vị. Thời gian để làm trống một nửa lượng vật chất trong dạ dày được đo đạc ở một bệnh nhân và so sánh với số liệu bình thường, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

Cá thể	Thời gian để làm trống một nửa lượng vật chất trong dạ dày	
	Chất lỏng	Chất rắn
Bình thường	<20	<120
Người bệnh	18	150



Ý	Mệnh đề	Đúng	Sai
a.	Người bệnh có nguy cơ bị thiếu dinh dưỡng cao hơn so với người khỏe mạnh.	Đ	
b.	Người bệnh dường như tăng nguy cơ trào ngược axit.	đ	
c.	Tăng lên sức đề kháng của cơ vòng môn vị sẽ làm tăng sự trống vật chất rắn trong dạ dày.		s
d.	Tăng lên sức đề kháng của cơ vòng môn vị sẽ làm tăng sự trống vật chất rắn trong dạ dày.		s

- A. Người bệnh có nguy cơ bị thiếu dinh dưỡng cao hơn so với người khỏe mạnh.
 B. Người bệnh dường như tăng nguy cơ trào ngược axit.
 C. Tăng lên sức đề kháng của cơ vòng môn vị sẽ làm tăng sự trống vật chất rắn trong dạ dày.
 D. Khi bệnh nhân nôn, vật chất nôn chứa dịch mật

Câu 8. Khi nói về giai đoạn hấp thụ và thải chất cặn bã, xét các nhận định sau, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

Ý	Mệnh đề	Đúng	Sai
a.	Các lysosome có chứa các enzyme tiêu hóa có thể phá hủy cả một tế bào và có chức năng tiêu hóa các chất dinh dưỡng tạo năng lượng cho tế bào.	Đ	
b.	Ở tiêu hóa nội bào, chất không được tiêu hóa sẽ được thải ra bằng hình thức xuất bào qua màng sinh chất.	Đ	
c.	Ở tiêu hóa nội bào, nước sẽ được vận chuyển qua màng nhờ kênh aquaporin, còn các chất dinh dưỡng sẽ được vận chuyển qua lớp phospholipid hoặc theo hình thức nhập bào.	Đ	
d.	Ở tiêu hóa ngoại bào, thức ăn không được thủy phân nhờ các enzyme đặc hiệu.		S

Hướng dẫn giải:

D sai vì có các enzyme để tiêu hóa các chất

Câu 9. Xét các nhận định sau về việc thức ăn thực vật nghèo dinh dưỡng nhưng các động vật nhai lại như trâu, bò vẫn phát triển bình thường, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

Ý	Mệnh đề	Đúng	Sai
a.	Trâu bò có thể tự tạo ra nguồn năng lượng mà không cần hấp thụ nhiều thức ăn.		S
b.	Các vi sinh vật ở dạ cỏ đồng thời cũng là nguồn thức ăn cung cấp protein cho động vật.	Đ	
c.	Các vi sinh vật trong dạ cỏ có thể tiết enzyme cellulase.	Đ	
d.	Thức ăn nghèo dinh dưỡng, nên số lượng thức ăn lấy vào nhiều	Đ	

Hướng dẫn giải:

A sai vì trâu bò cần ăn nhiều cỏ

Câu 10. Xét các nhận định sau về việc trong lòng ống tiêu hóa của thú ăn thịt, ở dạ dày luôn duy trì độ pH thấp (môi trường acid) còn miệng và ruột đều duy trì độ pH cao (môi trường kiềm), hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

Ý	Mệnh đề	Đúng	Sai
a.	pH cao giúp tiêu hóa các chất ưa base, pH thấp giúp tiêu hóa các chất ưa acid		S
b.	pH thấp có thể tiêu diệt các loại vi sinh vật kí sinh ưa base	Đ	
c.	Mỗi loại chất chỉ được tiêu hóa ở một vùng nhất định.		S

d.	Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các enzyme đặc trưng ở khu vực đó.	Đ	
----	--	---	--

Hướng dẫn giải:

A sai vì pH cao giúp tiêu hóa các chất ưa acid, pH thấp giúp tiêu hóa các chất ưa base

C sai

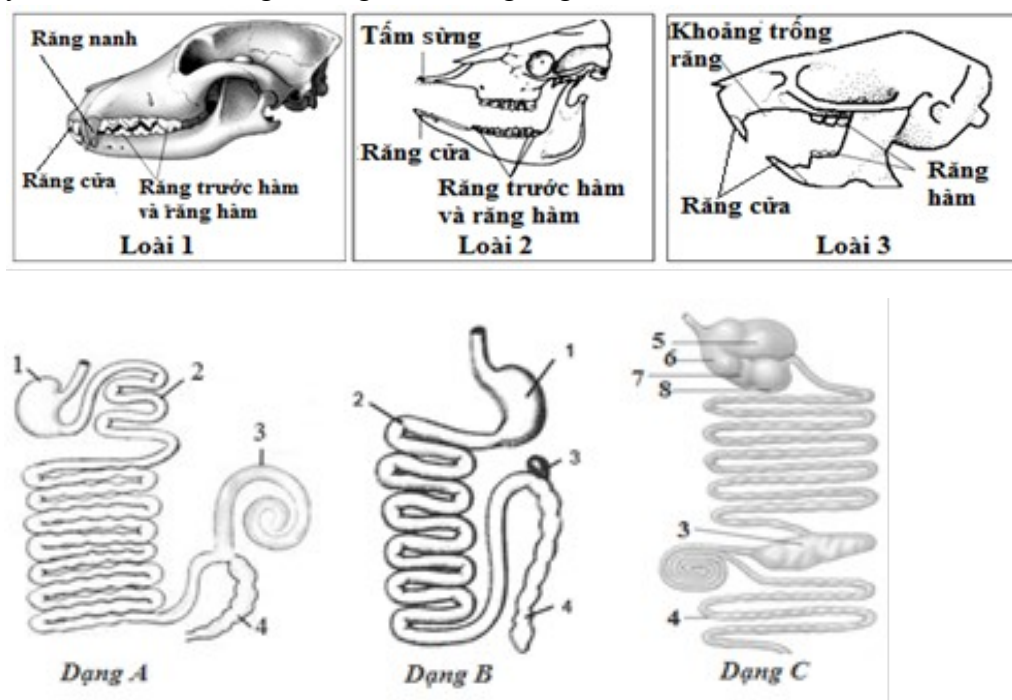
Câu 11. Khi nói về tiêu hóa ở động vật, xét các nhận định sau đây, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

Ý	Mệnh đề	Đúng	Sai
a.	Lysosome là bào quan giúp tiêu hóa ngoại bào.		S
b.	Trong ruột non chủ yếu là tiêu hóa hóa học.	Đ	
c.	Tiêu hóa nội bào và tiêu hóa ngoại bào đều có quá trình tiêu hóa hóa học của các enzyme tiêu hóa.	Đ	
d.	Trong túi tiêu hóa, thức ăn được đưa vào và chất thải được đưa ra qua miệng.	Đ	

Hướng dẫn giải:

A sai vì lysosome giúp tiêu hóa nội bào

Câu 12. Dưới đây là hình ảnh về răng, xương sọ và dạng ống tiêu hóa của 3 loài thú.



Quan sát hình ảnh và xét các nhận định sau, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

Ý	Mệnh đề	Đúng	Sai
a.	Loài 1 là chó sói.	Đ	
b.	Loài 2 là thỏ.		S
c.	Loài 3 là trâu rừng.		S
d.	Cấu trúc bộ xương của loài động vật phù hợp với tập tính kiếm ăn và sinh sống của mỗi loài.	Đ	

Hướng dẫn giải:

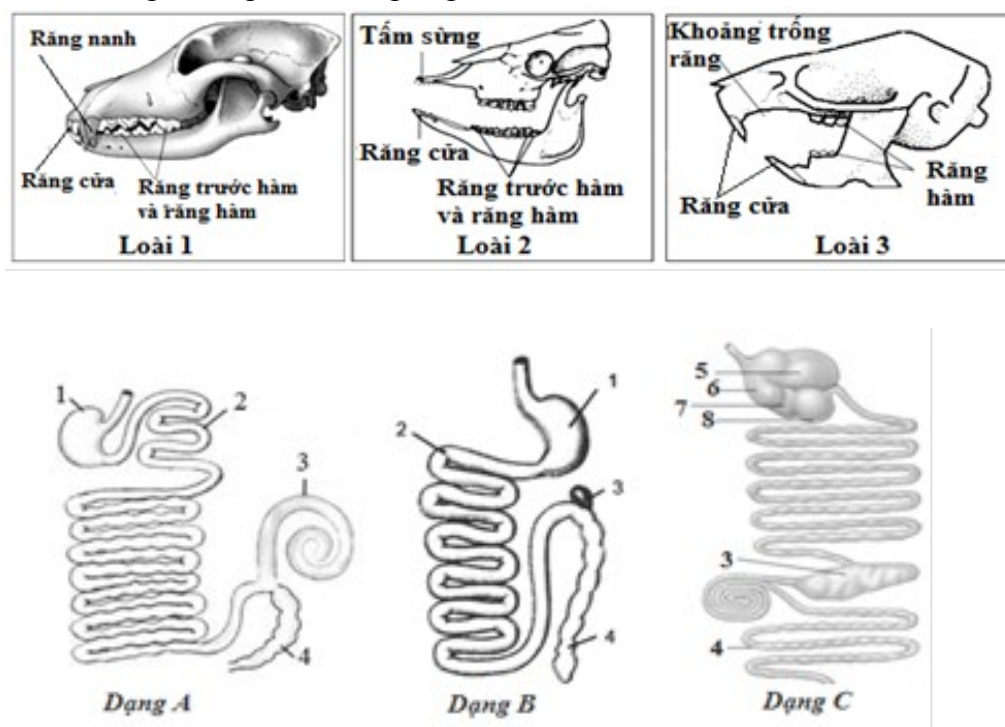
- Loài 1: Răng nanh sắc nhọn, răng trước hàm và răng hàm nhọn $\Rightarrow$ thích nghi với đời sống ăn thịt $\Rightarrow$ Loài 1 là chó sói.

- Loài 2: Răng cửa và răng nanh giống nhau, dẹt, có tấm sừng ở hàm trên thay cho răng cửa $\Rightarrow$ Đây là đặc điểm đặc trưng của thú nhai lại $\Rightarrow$ Loài 2 là trâu rừng

- Loài 3: Răng cửa ở hàm trên và hàm dưới đều dài, có khoảng trống răng, răng hàm không nhọn $\Rightarrow$ thích nghi với đời sống gặm thức ăn $\Rightarrow$ Loài 3 là thỏ

Dạng khó:

Dưới đây là hình ảnh về răng, xương sọ và dạng ống tiêu hóa của 3 loài thú.



Quan sát hình ảnh và xét các nhận định sau, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

Ý	Mệnh đề	Đúng	Sai
a.	Ống tiêu hóa dạng A là ống tiêu hóa của loài 3	Đ	
b.	Ống tiêu hóa dạng B là ống tiêu hóa của loài 1	Đ	
c.	Ống tiêu hóa dạng C là ống tiêu hóa của loài 2	Đ	
d.	Nếu sử dụng thuốc kháng sinh, hoạt động tiêu hóa của loài 2 sẽ bị ảnh hưởng nhiều nhất.		S

Hướng dẫn giải:

- Dạng A: Ống tiêu hóa có dạ dày đơn, ruột dài, manh tràng phát triển $\Rightarrow$ Ống tiêu hóa của thú ăn thực vật có dạ dày đơn $\Rightarrow$ Đây là ống tiêu hóa của loài 3.

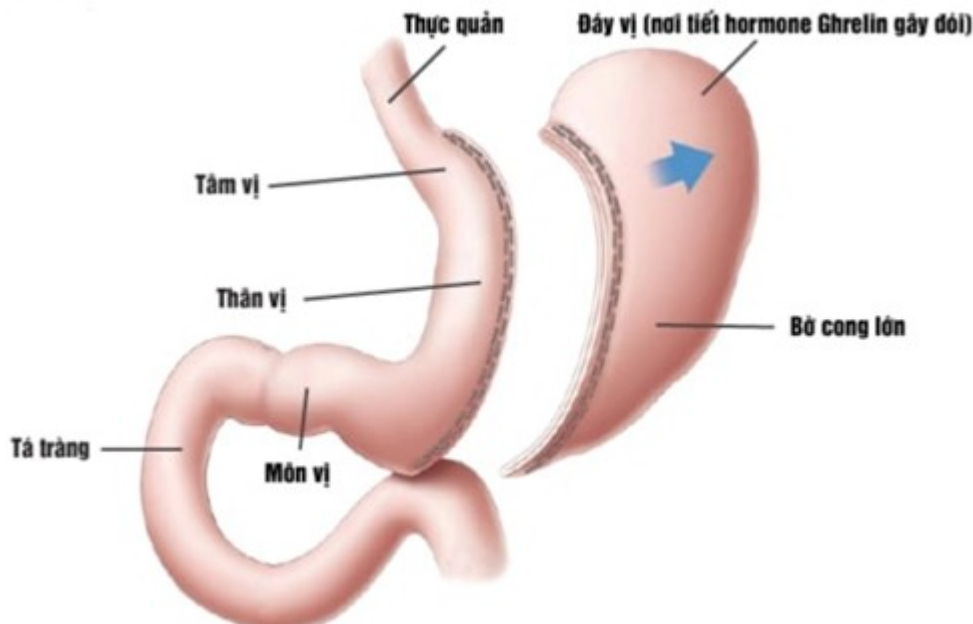
- Dạng B: Ống tiêu hóa có dạ dày đơn, manh tràng kém phát triển, ruột ngắn $\Rightarrow$ Ống tiêu hóa của thú ăn thịt $\Rightarrow$ Đây là ống tiêu hóa của loài 1

- Dạng C: Dạ dày có 4 ngăn, ruột dài, manh tràng phát triển $\Rightarrow$ Ống tiêu hóa của thú nhai lại $\Rightarrow$ Đây là ống tiêu hóa của loài 2

- Hoạt động tiêu hóa của con thú ba sẽ bị ảnh hưởng nhiều nhất.

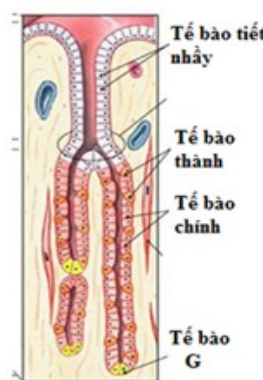
- Giải thích: Ống tiêu hóa dạng C là ống tiêu hóa của động vật nhai lại, quá trình tiêu hóa của động vật nhai lại phụ thuộc nhiều nhất vào hoạt động của vi khuẩn trong dạ cỏ. Khi uống thuốc kháng sinh, vi sinh vật trong dạ cỏ sẽ bị tiêu diệt nhiều, làm giảm quá trình tiêu hóa vi sinh vật $\Rightarrow$ quá trình biến đổi thức ăn trở nên khó khăn.

Câu 13. Phẫu thuật Bariatric (hay còn gọi là phẫu thuật giảm cân) là một phẫu thuật làm giảm kích thước dạ dày và cho phép thức ăn đi vòng qua một phần của ruột non. Phẫu thuật thường được thực hiện khi những người béo phì đã thử giảm cân bằng nhiều cách mà không thành công. Có nhiều rủi ro liên quan đến phẫu thuật nhưng nó giúp một số người giảm được cân nặng đáng kể và cuối cùng là cải thiện sức khỏe tổng thể. Dựa trên sự hiểu biết về dinh dưỡng và tiêu hóa, hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?

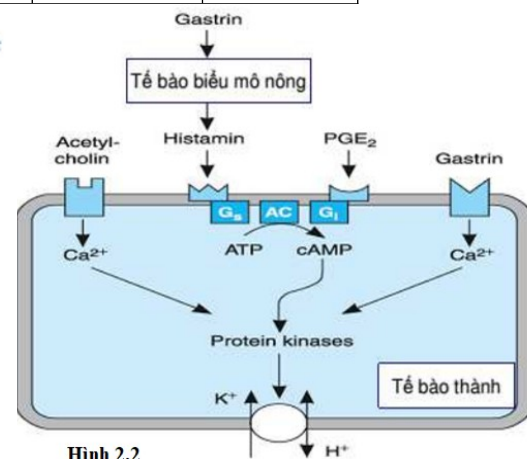


Ý	Mệnh đề	Đúng	Sai
a.	Phẫu thuật này làm thay đổi cấu trúc dạ dày → ảnh hưởng chức năng của dạ dày và ruột non → tiêu hóa không đầy đủ và kém hấp thu nhiều chất dinh dưỡng khác nhau như sắt, vitamin B12, folate và canxi.	Đ	
b.	Giảm tiêu hóa protein ở dạ dày → giảm hiệu quả của sự tiêu hóa protein, hấp thụ acid amin trong ruột non.	Đ	
c.	Giảm yếu tố nội được tạo ra bởi các tế bào tuyến ở dạ dày (tế bào viền/tế bào chính) có tác dụng trong việc hấp thụ vitamin B12 → thiếu hụt vitamin B12 → gây thiếu máu ác tính.	Đ	
d.	Giảm tiết HCl → giảm tiêu hóa thức ăn, chuyển hóa Fe ³⁺ sang Fe ²⁺ → gây thiếu máu.	đ	

Câu 14. Hình 2.1 mô tả các tế bào trong niêm mạc dạ dày. Hình 2.2 mô tả cơ chế của hội chứng Zollinger – Elisson thường biểu hiện bệnh lý loét dạ dày tá tràng với các ổ loét ở vị trí bất thường. Người ta phát hiện ra các u tiết gastrin khu trú ở tụy và thành tá tràng của các bệnh nhân mắc hội chứng này. Dựa vào hai hình trên 2.1 và 2.2. Hãy cho biết nhận định sau đây Đúng hay Sai?



Hình 2.1



Hình 2.2

Ý	Mệnh đề	Đúng	Sai
a.	Tế bào tiết nhầy: Tiết chất nhầy bôi trơn và lót trong, bảo vệ dạ dày, tế bào chính sản xuất pepsinogen thành pepsin là một enzym có vai trò tiêu hóa protein.	Đ	
b.	Tế bào thành sản xuất ra yếu tố nội tại và axit HCl. Yếu tố nội tại giúp hấp thu vitamin B12 ở ruột, tế bào nội tiết (Tế bào G) ở đáy của tuyến dạ dày, tiết ra hormone gastrin có tác dụng kích thích tế bào thành sản xuất HCl.	Đ	

c.	U tiết Gastrin tiết ra nhiều hoocmon gastrin, gastrin được vận chuyển trong máu đến các tế bào thành dạ dày được tiếp nhận bởi thụ thể gastrin, đồng thời gastrin kích thích các tế bào biểu mô nông sinh ra Histamin.	Đ	
d.	Gastrin cùng với Histamin và Acetyl-cholin đã hoạt hóa protein kinase → kích hoạt bơm H^+/K^+ -ATP syntase trên màng tế bào thành → tăng cường tiết HCl vào xoang dạ dày khi nồng độ HCl trong dạ dày cao là một trong những nguyên nhân chính gây loét dạ dày tá tràng	đ	

PHẦN 3: CÂU HỎI NGẮN

Câu 1. Có bao nhiêu nhận định đúng về một trong những giai đoạn của quá trình dinh dưỡng ở người?

1. Nghiền nát thức ăn
2. Tiêu hóa thức ăn
3. Hấp thụ chất dinh dưỡng
4. Thải chất cặn bã

Đáp án: 3

Gồm 2,3,4

Hướng dẫn giải: Quá trình dinh dưỡng không bao gồm nghiền nát thức ăn mà chỉ có lấy thức ăn.

Câu 2. Có bao nhiêu nhận định đúng với ưu thế của ống tiêu hóa so với túi tiêu hóa?

1. Dịch tiêu hóa được hòa loãng
2. Dịch tiêu hóa không được hòa loãng
3. Ống tiêu hóa được phân hóa thành các bộ phận khác nhau tạo cho sự chuyên hóa về chức năng
4. Có sự kết hợp giữa tiêu hóa hóa học và tiêu hóa cơ học

Đáp án: 3

Gồm 2,3,4

Hướng dẫn giải

Điều không đúng với ưu thế của ống tiêu hóa so với túi tiêu hóa là dịch tiêu hóa được hòa loãng

Câu 3. Trong các loài sau đây, có bao nhiêu loài không có ống tiêu hóa?

1. Ruột khoang
2. Giun dẹp
3. Trùng biến hình
4. Động vật có xương sống
5. Trùng đế giày
6. Bò câu

Đáp án là: 4

Gồm 1,2,3,5

Câu 4. Có bao nhiêu yếu tố đúng về sự phụ thuộc của nhu cầu năng lượng?

1. Trình độ học thức
2. Giới
3. Tuổi
4. Sức khỏe tinh thần
5. Cường độ lao động

Đáp án: 4

Gồm 2,3,4,5

Câu 5. Có bao nhiêu nhận định đúng khi nói về tiêu hóa ở động vật?

- (1) Bệnh tiêu chảy có thể do dùng kháng sinh bừa bãi gây ra
- (2) Táo bón có thể do nhịn đi vệ sinh lâu ngày
- (3) Ống tiêu hóa là sự tiến hóa của túi tiêu hóa
- (4) Ăn uống kém vệ sinh không gây ra bệnh tiêu hóa
- (5) Nên tích cực xổ giun định kỳ để phòng bệnh giun sán

(6) Sử dụng thuốc tảo bón thường xuyên tốt cho sức khỏe

Đáp án: 4

Gồm 1,2,3,5

Câu 6. Có bao nhiêu nhận định đúng khi nói về dinh dưỡng và tiêu hóa ở động vật?

- (1) Túi tiêu hóa phát triển hơn so với ống tiêu hóa
- (2) Động vật là sinh vật tự dưỡng
- (3) Nhu cầu năng lượng không phụ thuộc vào bất kì yếu tố nào
- (4) Bệnh tiêu hóa là hệ lụy của các bệnh từ hệ hô hấp

Đáp án: 1

Gồm (1)

Câu 7. Có bao nhiêu nhận định đúng khi nói về tiêu hóa và dinh dưỡng ở động vật?

- (1) Tiêu hóa là một phần của quá trình dinh dưỡng
- (2) Quá trình dinh dưỡng gồm có 3 giai đoạn chính
- (3) Thủy tức là sinh vật vừa tiêu hóa nội bào vừa tiêu hóa ngoại bào
- (4) Trùng biến hình dùng chân giả để bắt mồi, sau đó giải phóng enzyme để phân hủy thức ăn

Đáp án: 3

Gồm 1,3,4

Câu 8. Có bao nhiêu nhận định đúng khi nói về tiêu hóa và dinh dưỡng ở động vật?

- (1) Ở người, chất dinh dưỡng sẽ được hấp thụ vào máu và mạch bạch huyết
- (2) Người là sinh vật tiêu hóa nội bào
- (3) Xúc tua của thủy tức có chức năng tiết ra enzyme tiêu hóa
- (4) Carbohydrate hằng ngày trong khẩu phần ăn chỉ cần chiếm 20%

Đáp án: 1

Gồm (1)

Hướng dẫn giải:

- (1) Ở người, chất dinh dưỡng sẽ được hấp thụ vào máu và mạch bạch huyết => Đúng
- (2) Người là sinh vật tiêu hóa nội bào => Sai vì người là động vật có ống tiêu hóa và tiêu hóa ngoại bào
- (3) Xúc tua của thủy tức có chức năng tiết ra enzyme tiêu hóa => Sai vì tế bào tuyến mới có chức năng tiết ra enzyme tiêu hóa
- (4) Carbohydrate hằng ngày trong khẩu phần ăn chỉ cần chiếm 20% => Sai vì phải chiếm đến 60 -65%

Câu 9. Có bao nhiêu nhận định sai khi nói dinh dưỡng và tiêu hóa ở động vật?

- (1) Protein trong khẩu phần ăn hằng ngày nên chiếm từ 50%
- (2) Chế độ ăn ngoài đủ các nhóm chất dinh dưỡng chính không cần phải bổ sung gì thêm
- (3) Vận động nhiều sẽ dẫn đến nguy cơ tảo bón cao
- (4) Có hai hình thức tiêu hóa ở động vật là tiêu hóa nội bào và ngoại bào, đôi khi chúng kết hợp cả hai ở động vật đa bào bậc thấp

Đáp án: 3

Gồm 1,2,3

Hướng dẫn giải

- (1) Protein trong khẩu phần ăn hằng ngày nên chiếm từ 50% => Sai vì nên chiếm đến 20%
- (2) Chế độ ăn ngoài đủ các nhóm chất dinh dưỡng chính không cần phải bổ sung gì thêm => Sai vì nếu không bổ sung vi chất và chất khoáng thì sẽ dẫn đến suy dinh dưỡng và một số bệnh lý
- (3) Vận động nhiều sẽ dẫn đến nguy cơ tảo bón cao => Sai vì vận động nhiều sẽ ngăn ngừa tảo bón
- (4) Có hai hình thức tiêu hóa ở động vật là tiêu hóa nội bào và ngoại bào, đôi khi chúng kết hợp cả hai ở động vật đa bào bậc thấp => Đúng

Câu 10. Có bao nhiêu nhận định đúng khi nói về dinh dưỡng và tiêu hóa ở động vật?

- (1) Bệnh giun sán có thể đến từ nguyên nhân do vệ sinh cá nhân không sạch sẽ hoặc vệ sinh môi trường không tốt
- (2) Ống tiêu hóa không có nhiều ưu điểm hơn so với túi tiêu hóa
- (3) Hình thức tiêu hóa kết hợp nội bào và ngoại bào thường xảy ra ở động vật đơn bào
- (4) Sử dụng kháng sinh đúng liều là nguyên nhân tiêu chảy hàng đầu

Đáp án: 1

Gồm 1

Hướng dẫn giải

- (1) Bệnh giun sán có thể đến từ nguyên nhân do vệ sinh cá nhân không sạch sẽ hoặc vệ sinh môi trường không tốt => Đúng
- (2) Ống tiêu hóa không có nhiều ưu điểm hơn so với túi tiêu hóa => Sai vì ống tiêu hóa là kết quả của quá trình phát triển nên có nhiều ưu điểm hơn
- (3) Hình thức tiêu hóa kết hợp nội bào và ngoại bào thường xảy ra ở động vật đơn bào => Sai vì thường xảy ra ở sinh vật đa bào bậc thấp
- (4) Sử dụng kháng sinh đúng liều là nguyên nhân tiêu chảy hàng đầu => Sai vì sử dụng bừa bãi mới gây tiêu chảy

Câu 11. Có bao nhiêu nhận định sai khi nói về dinh dưỡng và tiêu hóa ở động vật?

- (1) Thủy tức chỉ có một hình thức tiêu hóa duy nhất
- (2) Tế bào cô trụ của thủy tức là nơi tiết enzyme tiêu hóa thức ăn thành những phần tử nhỏ
- (3) Ống tiêu hóa của con người không bao gồm hậu môn
- (4) Phần trăm lipid được khuyến cáo trong khẩu phần ăn hằng ngày là 15-20%

Đáp án: 3

Gồm 1,2,3

Hướng dẫn giải

- (1) Thủy tức chỉ có một hình thức tiêu hóa duy nhất => Sai vì có đến hai hình thức tiêu hóa
- (2) Tế bào cô trụ của thủy tức là nơi tiết enzyme tiêu hóa thức ăn thành những phần tử nhỏ => Sai vì tế bào tuyến mới là nơi tiết ra enzyme
- (3) Ống tiêu hóa của con người không bao gồm hậu môn => Sai vì nó bao gồm hậu môn
- (4) Phần trăm lipid được khuyến cáo trong khẩu phần ăn hằng ngày là 15-20% => Đúng

Câu 12. Có bao nhiêu nhóm động vật nào sau đây chưa có cơ quan tiêu hoá?

1. Động vật đơn bào.
2. Động vật thuộc ngành Thân lỗ
3. Động vật thuộc ngành Ruột khoang, Giun dẹp
4. Động vật có xương sống

Đáp án: 2

Gồm 1,2

Câu 13. Khi nói về sự tiến hóa của cấu tạo các cơ quan tiêu hoá ở động vật, có bao nhiêu nhận định sau đây đúng?

1. Cấu tạo cơ quan tiêu hóa ngày càng phức tạp, chức năng ngày càng chuyên hoá.
2. Cấu tạo cơ quan tiêu hóa ngày càng đơn giản, tính chuyên hoá ngày càng giảm.
3. Hình thức tiêu hóa tiến hóa từ tiêu hoá nội bào đến tiêu hoá ngoại bào.
4. Một số bộ phận ngày càng tiêu giảm chim không có răng, người tiêu giảm manh tràng.

Đáp án: 3

Gồm 1,3,4

Câu 14. Khi nói về ưu điểm của ống tiêu hóa so với túi tiêu hóa, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng

1. Trong ống tiêu hóa, dịch tiêu hóa bị hòa loãng nên enzyme hoạt động hiệu quả hơn
2. Trong ống tiêu hóa, thức ăn theo 1 chiều và không bị trộn lẫn với chất thải và phân.
3. Ống tiêu hóa có nhiều bộ phận chuyên hóa với chức năng khác nhau → hiệu quả tiêu hóa cao hơn
4. Trong ống tiêu hóa, thức ăn được tiêu hóa cơ học và hóa học → hiệu quả tiêu hóa cao hơn

Đáp án: 3

Gồm 2,3,4